Bàn bài tập làm văn

NGUYỄN LỘC - ĐỖ QUANG LƯU

7

NGUYỄN LỘC – ĐỖ QUANG LƯU

Bàn bài tập làm văn 7

(In lần thứ 3)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC – 1991

Biên soạn :

NGUYỄN LỘC
ĐỖ QUANG LƯU

Biên tập :

LÊ THU LAN

Biên tập kĩ thuật :

ĐOÀN HỒNG

Sửa bản in :

PHAN THỊ TƯ TRANG

LỜI NÓI ĐẦU

Để giúp các em học sinh sử dụng tốt cuốn « *Dàn bài Tập làm văn 7* » xuất bản lần này (bổ sung cho cuốn « *Tập làm văn 7* » đã xuất bản năm 1987), trước hết cần lưu ý các em một số quan niệm đúng đắn sau đây về môn Tập làm văn ở nhà trường phổ thông theo phương hướng cải cách giáo dục hiện nay.

Xem xét lại cách thức làm văn của học sinh ở trường phổ thông bấy lâu nay, có lẽ điều đáng quan tâm nhất là vấn đề các em làm văn thường thoát li thực tế, thoát li cuộc sống và thiếu độc lập suy nghĩ nên cũng thường rơi vào lối viết văn rập khuôn, sáo mòn hoặc sao chép, bắt chước một cách máy móc, vụng về. Các em thường mượn những ý có sẵn, thậm chí dùng những lời văn có sẵn để giải quyết bất kì loại hình Tập làm văn nào (từ các bài văn *miêu tả, kể chuyện* cho tới các bài văn *nghị luận, văn học, nghị luận chính trị — xã hội v.v*). Sở dĩ như vậy, chính bởi vì các em ít chịu tự mình trực tiếp quan sát và nhận thức *cuộc sống thực tế* (hoặc tự mình trực tiếp đọc và cảm thụ *tác phẩm văn học*) để làm bài văn cho phong phú, sáng tạo và chân thật, tự nhiên. Do đó, qua mỗi bài Tập làm văn, khó thấy bộc lộ rõ cái bản sắc riêng biệt của từng con người cụ thể với cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ và cách diễn đạt riêng của mỗi em.

Trong cải cách giáo dục hiện nay, môn Tập làm văn đã được đặt vào đúng « điểm tựa » cần phải có của nó là: con người thực và cuộc sống thực (cuộc sống bên ngoài cũng như cuộc sống nội tâm) của học sinh. Có như vậy môn Tập làm văn mới có khả năng thực hiện được mục đích cao nhất của nó là: góp phần bồi dưỡng tâm hồn, xây dựng tính cách trên cơ sở phát huy mạnh mẽ năng lực sáng tạo trong cách *nhìn*, cách *cảm*, cách *nghĩ* và cách *nói*, cách *viết* của học sinh. Nói cách khác, mỗi bài Tập làm văn của học sinh phải bắt nguồn từ thực tế

cuộc sống và con người thực của các em. Với sự chỉ dẫn của giáo viên, sự hướng dẫn và gợi mở của sách giáo khoa (sách *Tập làm văn* cũng như sách *Dàn bài Tập làm văn*), học sinh sẽ tự mình quan sát cuộc sống, cảm nhận cuộc sống (hoặc tự mình đọc tác phẩm và cảm thụ tác phẩm) để có được những nhận thức, những suy nghĩ mang bản sắc riêng, những xúc cảm mang cá tính riêng và diễn đạt ra bằng lời nói, cách viết của chính mình, sáng tạo ra bài văn của mình.

Nói như vậy, cũng có nghĩa là: học Tập làm văn là học *sáng tạo* trong cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ và cách nói, cách viết trước thực tế cuộc sống muôn hình muôn vẻ *ở ngoài đời* (cũng như trong *tác phẩm văn học*). Bởi vậy, nội dung hướng dẫn ở mỗi bài Tập làm văn được biên soạn trong sách *Dàn bài Tập làm văn 7* này chủ yếu cũng chỉ nhằm gợi ý về nội dung và gợi mở về phương pháp trên những nét *cơ bản* nhất và hết sức *linh hoạt*, hoàn toàn không mang tính chất áp đặt và càng không mang tính chất «nghĩ thay», «viết thay», «làm thay» cho học sinh. Tất cả chỉ nhằm thể hiện ở mức cao nhất nguyên tắc hàng đầu của phương pháp Tập làm văn đã được xác định ở trên và có thể nói vắn tắt như sau: *Tôn trọng và tích cực phát huy con người thực trong cuộc sống thực ở mỗi cá thể học sinh*. Xuất phát từ đó, những tiêu chuẩn cao nhất của một bài Tập làm văn phải là: tính *chân thật* và tính *sáng tạo*.

Điều này không chỉ có tác dụng tích cực đối với phương pháp làm văn và phương pháp học tập trước mắt của học sinh mà còn có ảnh hưởng sâu sắc và lâu dài đến phong cách làm việc và hoạt động của các em sau này trong cuộc sống. Đó cũng chính là sự thể hiện đúng đắn và sinh động quan niệm «Văn là người», «Dạy văn là dạy người» (chứ không phải là dạy chữ nghĩa khuôn sáo) theo phương hướng cải cách việc dạy Văn và học Văn trong nhà trường phổ thông hiện nay.

Tháng 8-1987

TM Nhóm biên soạn

ĐỖ QUANG LƯU

CHƯƠNG I

VĂN TƯỜNG THUẬT

ĐỀ 1

Em hãy tường thuật lại cảnh sinh hoạt gia đình em vào một buổi sáng chủ nhật khiến em nhớ mãi.

I — YÊU CẦU

— Biết tường thuật một cách chân thực, sinh động một cảnh sinh hoạt gia đình có thật của bản thân học sinh.

— Thuật lại một cách linh hoạt các sự việc diễn ra trong cảnh sinh hoạt kết hợp miêu tả sinh động đôi ba nét về dáng dấp, cử chỉ, thái độ của những người trong sự việc.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Căn cứ vào hoàn cảnh thực tế của gia đình từng học sinh mà tự xác định nội dung cảnh sinh hoạt gia đình để tường thuật lại một cách chân thực, không bịa đặt hoặc sao chép trong sách báo hoặc của người khác. Bài văn tường thuật được đánh giá trước hết ở tính chân thực tự nhiên.

— Cần tránh đặt những câu văn khuôn sáo, tránh dùng những từ ngữ sáo mòn không nói lên được cái chất cảm nghĩ riêng ở mỗi học sinh thuộc mỗi hoàn cảnh sinh hoạt gia đình khác nhau.

III — DÀN BÀI

A — Mở bài: Xác định buổi sáng chủ nhật nào đã khiến em nhớ mãi cảnh sinh hoạt gia đình hôm ấy?

B — Thân bài: Diễn biến cảnh sinh hoạt của gia đình em buổi sáng hôm chủ nhật đã xác định ở trên.

1. Sinh hoạt của gia đình em bình thường diễn ra như thế nào vào các buổi sáng chủ nhật? Mỗi người trong gia đình thường làm gì? (ông, bà, cha, mẹ, anh chị em... ?).

2. Riêng buổi sáng chủ nhật ấy có chuyện gì khác thường đã diễn ra trong sinh hoạt gia đình của em? (Ví dụ: gia đình tổ chức bữa cơm liên hoan tiễn anh em đi bộ đội hoặc tiễn chị em đi học nước ngoài; bố mẹ em ở nhà quê lâu ngày ra chơi; cô giáo hoặc thầy giáo chủ nhiệm đến thăm gia đình em... hoặc một chuyện buồn xảy ra trong gia đình em hôm đó, v.v...).

3. Diễn biến của sự việc bất thường đã diễn ra trong sinh hoạt gia đình em buổi sáng chủ nhật hôm ấy.

— Trước khi diễn ra sự việc? (hoạt động trong gia đình?).

— Trong khi diễn ra sự việc? (thái độ, lời nói, hành động của mỗi người trong gia đình trước sự việc diễn ra?). Hoạt động của những người trực tiếp liên quan hoặc có trách nhiệm chính đối với sự việc diễn ra?).

— Khi sự việc kết thúc? (hoạt động của mọi người và không khí sinh hoạt trong gia đình?).

C — Kết luận: Cảm nghĩ của em về buổi sinh hoạt của gia đình em sáng chủ nhật hôm ấy? (Buổi sinh hoạt gia đình đã để lại ở em ấn tượng gì sâu sắc nhất khiến em nhớ mãi?).

ĐỀ 2

Em đã có dịp đi cắm trại xa cùng với các bạn trong lớp. Hãy thuật lại chuyến đi đó.

I — YÊU CẦU

— Biết tường thuật một hoạt động có tính chất tập thể diễn ra trong một thời gian dài gồm nhiều sự việc phức tạp tiếp nối nhau hoặc xen kẽ nhau: một chuyến đi cắm trại xa của lớp.

— Biết kết hợp tường thuật với miêu tả và bộc lộ cảm xúc riêng trong những sự việc chính được thuật lại.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Cần tường thuật một chuyến đi cắm trại có thực của lớp (thuộc những năm trước hoặc gần đây cũng được).

— Nếu có điều kiện, tốt nhất giáo viên nên tổ chức một chuyến đi cắm trại thực cho lớp trước khi cho HS làm bài để tạo điều kiện cho các em được rèn luyện thật sự khả năng làm văn gắn với cuộc sống. Đồng thời, GV cũng có điều kiện kiểm tra khả năng đích thực của mỗi em đối với bài tập làm văn.

III — DÀN BÀI

A — Mở bài: Dịp đi cắm trại xa cùng với lớp là dịp nào? Chuyến đi cắm trại đó có gì đặc biệt khiến em nhớ mãi?

B — Thân bài: Tường thuật lại chuyến đi cắm trại.

1. Việc chuẩn bị cho chuyến đi cắm trại xa:

— Xác định địa điểm cắm trại? (tùy theo địa phương đồng bằng, trung du, miền núi, miền biển).

— Phân công ban chỉ huy trại? (thầy giáo hoặc cô giáo chủ nhiệm, lớp trưởng, lớp phó...).

— Chuẩn bị của lớp: phương tiện đi (đi tàu, ôtô hay xe đạp? nếu đi ôtô hoặc đi tàu thì mua vé ra sao?). Các đồ dùng chung của lớp phải đem theo? (phân công người chịu trách nhiệm?).

— Chuẩn bị của bản thân em? (tiền nong, thức ăn đi đường, quần áo, đồ dùng?...).

2. Hành trình lúc đi:

— Tùy theo địa điểm cắm trại, phương tiện và cách thức đi mà thuật lại diễn biến của hành trình.

— Chú ý thuật lại những hoạt động chung của lớp và một vài hiện tượng đặc biệt diễn ra trong suốt hành trình.

3. Hoạt động của lớp trong suốt hành trình:

— Lúc mới đến: dựng trại, vệ sinh cá nhân, giải lao.

— Sinh hoạt trại: Tùy theo chủ đề hoạt động của trại đã được xác định từ trước mà tường thuật diễn biến sinh hoạt trại — Ví dụ:

+ Buổi sáng: Thi tìm hiểu về địa phương nơi cắm trại (một số tổ được phân công tìm hiểu các di tích văn hóa và lịch sử của địa phương; một số tổ được phân công tìm hiểu và sưu tầm mẫu vật về thực vật ở địa phương; một số tổ được phân công tìm hiểu về tình hình sản xuất của địa phương: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công, đặc sản,...).

+ Buổi trưa: Tổ chức ăn trưa theo đơn vị tổ, sau đó là giờ nghỉ trưa.

+ Buổi chiều: họp toàn trại, các tổ báo cáo kết quả thi tìm hiểu về địa phương; cả lớp trao đổi, bổ sung và đánh giá từng báo cáo; cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm nhận xét và biểu dương. Tiếp đó, các tổ thi biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chọn lọc ngoài trời (đã chuẩn bị trước ở nhà). Cuối cùng, lớp trưởng tổng kết trại; cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm phát biểu ý kiến động viên cả lớp phát huy kết quả của buổi cắm trại.

— Nhổ trại: Các tổ khẩn trương thu dọn đồ dùng, tăng lều, làm vệ sinh khu vực trước khi ra về.

4. Hành trình lúc về: hoạt động chung của lớp và một vài hiện tượng riêng biệt đáng chú ý (nếu có) trên đường về.

C — Kết luận: Ấn tượng (hoặc kỉ niệm) sâu sắc nhất đối với em qua chuyến đi cắm trại.

IV — BÀI VĂN THAM KHẢO

Nhân một ngày nghỉ lễ, cô giáo chủ nhiệm tổ chức cho lớp tôi đi cắm trại ở một khu rừng xa.

Cả lớp ra đi vào một buổi sớm đẹp trời, khi cây cỏ còn đẫm sương mai. Gặp hôm mát trời, cả lớp quyết định đi bộ vì rừng chỉ cách trường bảy cây số. Nắng mai dìu dịu chiếu hồng không gian. Con đường len qua những bãi rộng nối tiếp nhau chạy dài. Hoa mua, hoa sim tím khoe màu sắc rực rỡ. Như một đoàn quân nai nịt gọn gàng, chúng tôi đi say sưa trong nắng sớm, hát vang những bài ca tuổi trẻ. Đi đầu là đội trống ếch đánh «lùng tùng». Thứ đến là cờ Đội, cờ Đoàn và toàn lớp. Sau cùng là lực lượng «hậu cần» người khiêng, kẻ gánh những nồi niêu, xoong chảo...

Hai giờ sau, cả lớp đã đến nơi cắm trại. Đây là một khu rừng thông râm mát lượn theo hình thể của những ngọn đồi thấp, xa trông như có ai vắt lên núi đồi một dải

lúa xanh thẫm vô tận. Nắng mai đã lên cao, chiếu xuyên qua rặng thông, rải xuống mặt đất những bông ánh sáng càng làm cho khu rừng thêm huyền ảo.

Cô giáo tập hợp lớp để bàn chương trình trại. Dáng điệu cô nhanh nhẹn, nét mặt cô tươi trẻ hơn mọi ngày. Cô ngồi giữa, cả lớp vây quanh. Chương trình bàn rất chóng. Chỉ mười phút sau ai nấy đã bắt tay vào công việc. Trước tiên là việc dựng trại. Thôi thì đủ tất cả các thứ chăn: trăng, vàng, xanh, đỏ được căng lên với nhiều kiểu lều khác nhau: lều chóp, lều một mái, lều hai mái... Tổ nào cũng muốn làm cho đẹp, cho nhanh khu trại của mình. Những bạn nổi tiếng là tháo vát, khéo tay của lớp, hôm nay được dịp trổ tài.

Chẳng mấy chốc, các lều đã dựng xong. Mỗi lều có một vẻ riêng, cách thức trang trí riêng. Xung quanh các lều và khu cắm trại đều được quét tước sạch sẽ. Cô giáo cùng lớp trưởng và các tổ trưởng bắt đầu đi chấm lều. Các tổ xếp hàng ngay ngắn trước lều của mình để đón ban chấm thi...

Sau cuộc thi dựng lều là trò chơi thi kể chuyện, độc tấu, ngâm thơ... Toàn lớp ngồi quanh một đống củi xếp cao tượng trưng cho lửa trại. Hầu hết các bạn đều tham gia biểu diễn những tiết mục đặc sắc của mình. Hấp dẫn nhất vẫn là đoạn độc tấu: «Lý Thông cướp công Thạch Sanh» và «Mĩ sợ ong bò vẽ» của bạn M, bạn H. Cả lớp cứ trố mắt lên theo dõi từng cử chỉ, động tác của người biểu diễn. Thỉnh thoảng một trận cười nổ giòn, rồi những tràng vỗ tay vang dậy. Cuối cùng, bạn L. kết thúc trò chơi bằng tiết mục ngâm bài thơ «Trường mới» của Lê Anh Xuân. Với giọng nữ cao, trong trẻo, L. đã làm cho cả lớp xúc động và hiểu sâu nội dung, tình cảm bài thơ.

Đã đến giờ chuẩn bị cơm trưa, cô giáo cho các tổ tản về khu vực làm bếp và lại bắt đầu cuộc thi nấu ăn. Những bếp lửa được nhóm lên. Kẻ lấy nước, người chẻ

cải, vo gạo... lăng xăng như những chú ong canh tổ. Chẳng mấy chốc đã hết một buổi sáng...

Buổi trưa, ngàn thông vi vút. Phấn thông bay bay trong gió, vàng cả không gian. Trong lều, các bạn đã yên giấc ngủ trưa. Toàn khu trại vắng lặng. Chỉ có đồi thông vẫn thức hát ru chúng tôi bằng tiếng hát gió ngàn.

Tiếng còi báo thức rúc vang. Một cuộc tập leo đồi mệt nhọc nhưng cũng đầy thú vị bắt đầu. Chúng tôi, gậy trong tay, vai cõng ba lô, xếp thành hàng một từ từ leo theo con đường rắn lượn lên đến đỉnh một ngọn đồi rất cao. Đứng ở đây phóng tầm mắt về bốn phía, chúng tôi nhìn thấy tất cả: ruộng đồng, làng mạc, thành phố, dòng sông quê hương uốn quanh như một dải lụa trắng. Cô giáo hướng dẫn cho chúng tôi quan sát những làng, những xã mà chúng tôi không nhận ra. Thỉnh thoảng, có bạn tức cảnh thả vào không gian những câu hát ca ngợi Trường Sơn «... Trường Sơn ơi! Nơi núi mờ xa mà ta chưa qua...» Những tiếng hát ấy làm rạo rực tất cả chúng tôi. Và một cuộc thi hát không định trước lập tức được tổ chức. Với chủ đề ca ngợi Trường Sơn, chúng tôi đã hát, hát cá nhân, hát tập thể, rất nhiều bài ca. Tiếng hát sôi nổi của chúng tôi làm cô giáo rất xúc động.

Nắng chiều nhạt dần. Theo lệnh cô giáo, chúng tôi trở về khu cắm trại, nhổ lều, nai nịt gọn gàng, chuẩn bị ra về. Cô giáo có vài nhận xét trước lúc kết thúc buổi cắm trại. Chúng tôi làm vệ sinh khu trại một lần nữa, rồi lên đường.

Trên đường về, chúng tôi bàn tán, nói cười, trò chuyện rầm ran. Buổi cắm trại đã để lại trong lòng mọi người những ấn tượng sâu sắc. Chúng tôi thấy mình gần gụi cô giáo hơn, gắn bó với lớp bằng một tình yêu rộng lớn. Đó là tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước tươi đẹp, yêu cuộc sống, yêu bạn bè...

(*Tập làm văn* lớp 6, 7 phổ thông
NXBGD, 1984)

ĐỀ 3

Hãy tường thuật lại một tiết học Văn ở lớp mà em thích thú nhất.

I — YÊU CẦU

— Biết tường thuật lại một sự việc có một nội dung khá phong phú, diễn ra trong một thời gian ngắn, cố định (1, 2 tiết học) với hoạt động của cả một tập thể (lớp học).

— Hồi tưởng lại được đầy đủ và chính xác diễn biến cảm xúc và tư tưởng của bản thân trong tiết học thích thú nhất đối với bản thân để làm bài được chân thực, phong phú.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Cần tường thuật lại một tiết học Văn thích thú nhất có thực đối với bản thân mỗi HS ở bất cứ năm học nào đã qua. Nếu là một tiết học đã diễn ra ngay trong năm học lớp 7 thì tốt nhất, nhưng phải là một trong những tiết học Văn mà HS cảm thấy có nhiều điều thích thú hơn cả từ trước tới nay.

2. Tường thuật lại diễn biến chung của cả tiết học chỉ để tạo ra cái nền của nội dung tường thuật. Cái cốt của bài tường thuật là ở chỗ tập trung làm nổi bật được những điều làm cho bản thân HS thích thú nhất trong tiết học, qua đó bộc lộ được chân thực, tự nhiên cảm xúc và suy nghĩ của bản thân.

3. Đầu bài xác định chung là *1 tiết học*, nhưng nếu là *2 tiết* liền nhau về một bài học thì vẫn được.

III — DÀN BÀI

A — *Mở bài*: Xác định tiết học Văn mà em thích thú nhất: Tiết học ở lớp nào? Năm nào? Bài học cụ thể gì?

Thầy giáo(hoặc cô giáo) nào dạy bài đó? Lí do thích thú của em? (Ví dụ: tiết giảng văn về truyện *Tấm Cám* ở đầu học kì I lớp 7).

B — Thảo bài: Tường thuật lại tiết học Văn đã xác định ở trên.

1. Giới thiệu qua diễn biến của tiết học;

— Cô giáo giới thiệu bài học mới, sau đó cô đọc mẫu và hướng dẫn cách đọc và kể chuyện *Tấm Cám*.

— Cô hướng dẫn tìm hiểu truyện qua các khâu đọc diễn cảm từng phần truyện kết hợp phân tích, bình luận về các tình tiết và nhân vật trong truyện (chủ yếu tập trung vào diễn biến cuộc đấu tranh giữa Tấm và mẹ con Cám).

— Cuối cùng, cô hướng dẫn lớp luyện tập, thực hành thi kể lại truyện Tấm Cám.

2. Giới thiệu những điều mà em thích thú nhất qua tiết học truyện *Tấm Cám*. Ví dụ:

— Bản thân truyện *Tấm Cám* là một truyện cổ tích có sức hấp dẫn mạnh mẽ nhất đối với em kể từ khi còn bé được ông (hoặc bà) kể cho nghe rất nhiều lần, nhưng em vẫn cứ thích được nghe kể lại và mỗi lần nghe kể lại càng thấy hay hơn.

— Với giọng kể tuyệt vời của cô giáo, đây là dịp mà em được nghe kể truyện *Tấm Cám* hay nhất kể từ khi em lớn lên đến nay (giới thiệu cụ thể giọng kể của cô giáo).

— Cũng chưa bao giờ em cảm thấy mến thương và cảm phục cô Tấm đến như thế qua lời giảng của cô giáo (so sánh với lòng thương yêu cô Tấm của em hồi còn nhỏ mỗi khi được nghe ông hoặc bà kể chuyện).

— Đặc biệt là lần đầu tiên em được tự mình kể lại câu chuyện cổ tích mà em rất yêu thích này: em đã kể

với hết tấm lòng mến thương cô Tấm của em, khi cô giáo cho chúng em được tự nguyện thi kể lại truyện cuối giờ học. (Nói rõ cảm xúc của em khi kể lại truyện cho cô giáo và cả lớp nghe).

— Một điều hết sức bất ngờ đối với em là cô giáo đã khen em rất nhiều và cho em điểm 10 (điểm 10 duy nhất trong mục thực hành kể chuyện hôm đó và cũng là điểm 10 đầu tiên của lớp và của em về môn Văn).

C—Kết luận: Cảm nghĩ và ấn tượng sâu sắc của em đối với tiết học Văn hôm ấy, tình cảm và kỉ niệm đặc biệt của em đối với cô giáo qua tiết học.

ĐỀ 4

Trong dịp kỉ niệm « Ngày nhà giáo Việt Nam » (20-11), một số bạn trong tổ rủ em đến thăm và chúc mừng cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm lớp em. Em hãy tường thuật lại buổi đến thăm đó.

I—YÊU CẦU

— Biết cách tường thuật một cách sinh động một cuộc thăm hỏi trò chuyện giữa một số người có liên hệ thân thiết khiến cho người đọc, người nghe cảm thấy như mình cũng được trực tiếp chứng kiến cuộc thăm hỏi đầy tình cảm đó.

— Lời văn tường thuật phải giản dị, tự nhiên, bộc lộ được những cảm xúc chân thành của người viết, đồng thời là người trực tiếp tham dự cuộc thăm hỏi nói trên.

II—MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Học sinh nào cũng đã từng trực tiếp dự những buổi đến thăm cô giáo (thầy giáo) cùng với các bạn cùng tổ,

cùng lớp nhân dịp kỉ niệm « Ngày nhà giáo Việt Nam » (20-11). Vì vậy, nên nhớ lại để chọn và tường thuật buổi đến thăm nào để lại cho mình những ấn tượng hoặc kỉ niệm đáng ghi nhớ nhất.

— Nếu kỉ niệm sâu sắc nhất đối với em lại là một buổi bố (hoặc mẹ) em đã cùng đi với em đến thăm cô giáo (hoặc thầy giáo) chủ nhiệm của em (hoặc đến thăm một cô giáo — thầy giáo cũ) nhân dịp ngày 20-11, thì em có thể tường thuật lại buổi đó cũng được. Miễn sao đó là chuyện có thật chứ không phải là chuyện bịa đặt.

III — DÀN BÀI

A — Mở bài: 9 giờ sáng chủ nhật, một số bạn trong tổ đến nhà rủ em đi thăm cô giáo chủ nhiệm nhân dịp « Ngày nhà giáo Việt Nam » (20-11).

B — Thân bài: Tường thuật buổi đến thăm cô giáo

1. Lúc mới đến:

— Quang cảnh nhà cô giáo.

— Phút gặp gỡ ban đầu với cô giáo và gia đình cô.

2. Cảnh tiếp đón và trò chuyện giữa cô giáo và các em:

— Thoạt đầu, cô giáo đã tiếp đãi các em như thế nào? (Ví dụ: cô pha trà và lấy hoa quả — hoặc kẹo bánh — mời các em ăn...).

— Các em thăm hỏi cô giáo những gì? (Ví dụ: chuyện gia đình, sức khỏe, công tác, sinh hoạt...,) bày tỏ lòng biết ơn...).

— Cô giáo hỏi chuyện và khuyên bảo từng em những gì? (Ví dụ: chuyện gia đình, chuyện học tập, lao động, vui chơi giải trí ở nhà, ở lớp...).

— Cô giáo đã hướng dẫn các em xem những gì ở nhà cô (Ví dụ: tủ sách của cô, bàn làm việc của cô, vườn hoa cây cối cô trồng, chuồng lợn chuồng gà cô chăn nuôi v.v.).

— Các em còn tiếp xúc và nói chuyện với những ai trong gia đình cô? (Ví dụ: bố, mẹ cô, chồng cô, các con của cô v.v.).

— Trước khi ra về, các em đã chúc mừng cô như thế nào và đã tặng cô những tặng phẩm gì nhân dịp «Ngày nhà giáo Việt Nam»?

3. Lúc ra về:

— Các em chào từ biệt cô giáo và gia đình.

— Cô giáo tiễn các em ra cổng.

C— Kết luận: Cảm nghĩ riêng của em (hoặc cảm nghĩ chung của các bạn qua những lời trao đổi trên đường về nhà).

ĐỀ 5

Trong học tập có lần nào em mải chơi biếng học không? Kết quả ra sao? Hãy thuật lại sự việc để rút bài học kinh nghiệm.

I — YÊU CẦU

— Biết tường thuật một sự việc bình thường một cách sinh động.

— Rút được bài học thiết thực cho bản thân.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Phải là sự việc có thật của bản thân, chính mình đã sống thì bài tường thuật mới dễ có những chi tiết cụ thể, sinh động, tự nhiên và có những cảm xúc thật.

— Nhưng vẫn phải chọn những chi tiết có ý nghĩa, không kể lể rườm rà. Lại phải tìm cách diễn đạt hoạt bát, nói những cái bình thường một cách sinh động.

III — DÀN BÀI

A — Hoàn cảnh xảy ra sự việc (Hoàn cảnh nào đã đến em tội khuyết điểm mải chơi biếng học? (Vì dịp gần đến Tết hoặc cuối năm học sắp nghỉ hè — Thăng bóng của thế giới hoặc mấy ngày lễ hội ở địa phương — Bạn bè rủ rê hoặc có những ham mê quá độ ảnh hưởng đến việc học như mê đá bóng, mê đọc tiểu thuyết, mê câu cá, bẫy chim v.v...).

B — Diễn biến của sự việc:

— Lúc đầu nghĩ gì, làm gì?

— Tiếp theo, nghĩ gì, làm gì?

— Kết quả ra sao?

C — Cảm nghĩ: Rút được bài học gì, kinh nghiệm gì?

Dàn bài trên đây chỉ nhằm gợi ý về một sự việc thường gặp trong đời học sinh (mải chơi biếng học) nhưng nó còn rất chung chung đối với thực tế đời sống học tập rất khác nhau của từng em. Vì thế, sách nêu lên đây một bài văn cụ thể để các em rút kinh nghiệm về phương pháp làm bài tường thuật một sự việc của bản thân.

1. Hoàn cảnh xảy ra sự việc

Đã quá giờ học nhóm đến 15 phút mà sao Hằng và Mai vẫn chưa tới học. Em quyết định giở vở ra làm bài.

Sắp đến Tết có khác, ngoài đường đây đó tiếng pháo nổ đì đùng làm em nhấp nhổm không yên. Mấy đứa chúng em đã bàn tính với nhau một chương trình vui xuân đặc sắc.

2. Diễn biến của sự việc

a) Loay hoay mãi không giải được bài toán tập, em chợt giật mình khi Mai, Hằng, Thủy Vân ăn mặc rất diện, đột ngột bước vào nhà.

— Trời đất! Tết nhất đến nơi, thiên hạ người lo đi sắm Tết rầm rầm, cậu vẫn ngồi học được sao?

Em nhắc các bạn là thầy dặn ngày mai có tiết kiểm tra toán trước khi nghỉ Tết.

– Ôi dào, thầy còn lo sắm Tết túi bụi, thời giờ đâu mà thầy ngồi chấm bài. Chiều qua, chúng tớ gặp thầy đi chợ hoa mà lị.

Bọn bạn nhao nhao giục giã, em bèn đứng dậy chải đầu, thay áo rồi hối hả hòa vào dòng người trên đường phố.

b) Buổi chiều ấy qua đi rất nhanh. Ngày hôm sau chúng em tới trường học buổi cuối cùng trước khi nghỉ Tết. Trong đầu mỗi đứa đầy ắp những chương trình vui chơi ngày xuân.

Tiết toán vẫn làm bài kiểm tra như thầy đã dặn mặc dù tiếng pháo xuân đì đùng xung quanh trường. Em luống cuống liếc nhìn mấy cô bạn cũng đang luống cuống không kém gì em.

3. Kết luận: Thế là chương trình du xuân của chúng em chắc chắn sẽ có thêm cả mấy chú ngỗng đỏ (1), những vị khách không mời mà cũng đến dự.

(Phỏng theo báo Thiếu niên Tiền phong)

ĐỀ 6

Nghịch ngợm thiếu suy nghĩ có thể dẫn tới những hậu quả không lường trước được. Hãy thuật lại một sự việc của bản thân em hoặc em đã được chứng kiến để làm rõ điều nói trên.

I – YÊU CẦU

– Biết chọn sự việc tiêu biểu, chi tiết tiêu biểu để tường thuật.

---

(1) Điểm 2 ghi bằng mực đỏ.

— Biết tường thuật một sự việc với hoàn cảnh diễn biến, kết quả của nó, có miêu tả cụ thể một số điểm cần thiết để người đọc hình dung rõ sự việc.

— Chú ý tính tư tưởng của bài.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Những hành động nghịch ngợm của học sinh không phải là những hiện tượng hiếm hoi trong đời sống hằng ngày. Nhưng đề yêu cầu thuật lại không phải một hành động nghịch ngợm vô hại mà là một hành động thiếu suy nghĩ dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng không lường trước được.

Chẳng hạn nghịch lửa, nghịch điện, trèo cây, nhặt vỏ đạn, ném pháo vào người qua đường, trêu chọc bạn bè v.v...

Phải biết dùng yếu tố bất ngờ để xây dựng câu chuyện thì mới làm rõ được hậu quả không lường trước được của hành động nghịch ngợm thiếu suy nghĩ.

III — DÀN BÀI

Ví dụ: Một trường hợp bị điện giật.

1. Hoàn cảnh xảy ra sự việc:

— Thời gian: một chiều hè.

— Không gian: trên một đường cái.

2. Diễn biến của sự việc:

— Một số bạn nhỏ chơi thả diều dọc đường cái bỗng thấy một con chim nhỏ bay là là trên đầu rồi đậu trên một dây điện. Phản ứng của các bạn nhỏ ra sao?

— Mỗi người một ý kiến, họ bàn cách bắt. Họ đã bàn với nhau những gì?

— Một bạn trèo lên cột điện để bắt chim. Các bạn khác làm gì

— Bạn nhỏ trèo lên vừa làm giơ tay bắt chim thì cũng vừa đúng khoảng cách điện trường cao thế phóng điện.

— Hậu quả ra sao? Đối với bạn nhỏ leo cột điện? Đối với các bạn khác? Người qua đường đã làm gì để cấp cứu nạn nhân?

3. Cảm nghĩ của em.

ĐỀ 7

Thuật lại một buổi chống hạn ở địa phương em...

I — YÊU CẦU

— Biết cách tường thuật lại một cảnh lao động tập thể có tính chất phức tạp và khẩn trương: một buổi chống hạn ở địa phương.

— Biết kết hợp vận dụng phương pháp miêu tả làm cho bài văn tường thuật thêm sinh động, gợi cảm, mặt khác, biết lồng ý nghĩ, cảm xúc của mình vào bài một cách tự nhiên làm cho bài văn có những nét bản sắc riêng.

II— MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— HS có quan sát thực tế mới có khả năng làm bài văn này có kết quả. Nếu bản thân HS đã từng trực tiếp tham gia một buổi chống hạn ở địa phương thì lại là điều kiện tốt nhất để các em hào hứng làm bài văn này như một sự nghiệm thu kết quả lao động của chính mình. Vì vậy, GV cần tạo điều kiện (hoặc HS tự tạo điều kiện) cho các em được quan sát thực tế trước khi làm bài này.

— Nếu ở địa phương có những đợt lao động chống úng, chống lũ hoặc chống bão lụt... cũng có thể thay đổi

đề bài cho thích hợp. Miễn sao đó phải là một buổi lao động tập thể khẩn trương, tích cực nhằm khắc phục những khó khăn do thiên nhiên gây ra và đòi hỏi phải phát huy tính chủ động và sáng kiến để khắc phục những khó khăn đó.

III — BÀI VĂN THAM KHẢO

Thay trời làm mưa

Một buổi sáng, hàng ngàn bộ đội từ khắp nơi kéo đến về các làng dọc theo bờ sông Lam. Họ tập trung đứng hàng dãy dài trên bãi cát. Một bà mẹ ra sông gánh nước ngạc nhiên hỏi : « Các anh đi đâu mà đông thế ? ». Một chiến sĩ đáp : « Đi đánh giặc nắng, mẹ ạ ! ». Bà mẹ hấp háy đôi mắt, cười : « Ra giặc gì các anh cũng đánh được ! ». Tin tưởng đã đi trước hiểu biết. Vì sự thật bà cũng không rõ bộ đội làm cách nào để đánh lui được nắng.

Bờ sông Lam có nơi cao đến mười lăm mét. Đoạn thì thoai thoải như sườn đồi. Nhiều đoạn lại dựng ngược như bức thành. Từ bờ sông vào đến ruộng phải qua nhiều bãi cát rộng. Đem được nước lên bờ lại lo bãi cát hút mất hết. Trước trận địa phô bày ra gay go như vậy, đơn vị liền đề ra phát huy sáng kiến để chuẩn bị chiến trường. Toàn là nông dân và bộ đội với tấm lòng thiết tha gắn bó với ruộng đồng, nên đã nảy ra sức sáng tạo của nhiều nhà kĩ sư. Hàng ngàn người liền bắt tay vào việc, hăng hái sôi nổi.

Từ dòng nước lên bờ sông, anh em đã chăn thành nhiều bậc thang, sáu bậc, tám bậc, có nơi đến mười bậc. Mỗi bậc là một kho chứa nước nhỏ. Anh em đã tát chuyền từ dưới lên trên theo từng bậc. Bãi cát thì đào thành từng mương dài. Rồi đến liếp tre lót cong phía dưới. Đoạn lấy đất, lấy bùn lợp lên trên. Cẩn thận thế, nhưng

đã xong đâu! Sợ nước lôi cuốn đất đi nên cần phải đan thêm một lớp liếp tre khác dán lên trên đất.

Dọc sông Lam, những "máy hút nước" ấy đã rải rác gạch thêm những đường xả dài trên bờ sông, trên bãi cát. Chỉ huy sở đóng ở một xóm trung tâm, có dây điện thoại bắt liên lạc chặt chẽ với các tiểu đoàn đóng ngay trên bờ sông. Câu lạc bộ lại dựng sát bờ sông hơn, trong những ngôi nhà kết hoa lá xinh tươi. Khẩu hiệu: "Cấp bạo như cấp hỏa" nổi bật lên sáng sủa, thúc giục. Đài quan sát dựng ở phía cuối khúc sông để báo tin nước thủy triều lên xuống kịp thời cho các đơn vị. Đâu đó đã xong xuôi, trận tấn công bắt đầu.

Hàng ngàn cánh tay rắn chắc tát nước chuyền lên từng cấp thang giữa tiếng trống, tiếng mõ, tiếng chuông, tiếng loa inh ỏi. Nước đã trào lên từng cấp một. Lớp người đứng trên khom lưng nhìn xuống dợi chờ. Nước vừa lên cấp, anh em đã đưa gầu vục chộp để chuyền lên cấp trên. Trong giây lát, nước đã leo lên đến bậc thang cao nhất và bắt đầu chảy vào lòng máng để băng qua bãi cát. Dưới ánh nắng chang chang, nước như vàng loãng từ trong bờ chảy ra từ từ trên những đường mương.

Nước chảy đến đâu, bộ đội cắm cờ đến đó để đánh dấu. Những đoàn thiếu nhi lon ton chạy theo dòng nước chảy, reo hò suốt ngày không biết chán. Chiêng trống đánh dồn lên.

Một giờ, hai giờ, một ngày, hai ngày cho đến năm ngày đêm, nước đã vào đến ruộng, cờ đã mọc ngay giữa cánh đồng đang chết khát. Nước đã chảy reo quanh chân lúa. Lúa rung lên. Lòng người cũng rung lên. Nước đã lấp dần các vết thương nứt nẻ. Hình tam giác, lục giác, bát giác đã nối liền thành một khối. Nước chảy tràn ra, tràn mãi ra, triền miên. Một sào, hai sào, một mẫu, hai mẫu, rồi hàng trăm, hàng ngàn mẫu uống nước, uống mãi...

Trời vẫn nắng nhức mắt. Vẫn không một giọt mưa.
Nước vẫn chảy chan hòa, reo trên những ruộng lúa.

THANH TỊNH

Một vài nhận xét:

Tác giả đã thuật lại buổi chống hạn của bộ đội và nhân dân bên bờ sông Lam trong những năm kháng chiến chống Pháp.

Bài văn có bố cục chặt chẽ, mạch lạc, sự việc được trình bày theo một trình tự thời gian hợp lí. Bài gồm có ba phần:

1. Phần đầu: Giới thiệu đoàn bộ đội về chống hạn ở bờ sông Lam.

2. Phần giữa: Thuật lại trình tự sự việc diễn ra trong buổi chống hạn (những khó khăn do điều kiện thiên nhiên gây ra, những sáng kiến khắc phục khó khăn, việc tổ chức chống hạn, lúc tát nước, lúc nước vào ruộng).

3. Phần cuối: Cảnh ruộng lúa khi nước đã về.

Trong khi thuật lại sự việc, tác giả chú ý vận dụng phương pháp miêu tả làm cho bài tường thuật thêm sinh động gợi cảm, vì nó làm sống lại những cảnh tượng đã xảy ra: «Hàng ngàn cánh tay rắn chắc tát nước chuyền lên từng cấp thang giữa những tiếng trống, tiếng mõ, tiếng chiêng, tiếng loa inh ỏi»; «Dưới ánh nắng chang chang, nước như vàng loãng chảy từ từ trên những đường mương»; «Nước đã chảy reo quanh chân lúa. Lúa rung lên... Nước chảy tràn ra, tràn ra mãi, triền miên...». Đồng thời tác giả cũng lồng ý nghĩ, cảm xúc của mình vào nội dung tường thuật một cách tự nhiên làm cho bài văn thêm đậm đà, sâu sắc: «Tin tưởng đã đi trước hiểu biết. Vì sự thật bà cũng không rõ bộ đội sẽ làm cách nào để đánh lùi được nắng»; «Toàn là nông dân và bộ đội

với tấm lòng thiết tha gắn bó với đồng, nên đã nảy ra sức sáng tạo của nhiều nhà kĩ sư»; «Lúa rung lên. Lòng người cũng rung lên...».

CHƯƠNG II

VĂN KỂ CHUYỆN

ĐỀ 8

Trời đang nắng gắt bỗng đổ cơn mưa rất to đúng vào lúc tan học. Mẹ đi làm về sợ em bị ướt vội đem áo mưa đến trường đón em dưới trời mưa như trút. Không may tối hôm ấy mẹ bị cảm. Em hãy kể lại câu chuyện đó.

I — YÊU CẦU

— Kể lại một câu chuyện tâm tình đầy xúc động đối với bản thân về người mẹ thân thiết nhất đời của mình.

— Kết hợp khéo léo lời văn kể chuyện tâm tình với lời văn miêu tả nhân vật và ngoại cảnh làm tăng thêm sức thu hút của câu chuyện qua diễn biến của mỗi tình tiết xảy ra.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Bài văn yêu cầu dựa trên cơ sở mối tình cảm yêu thương thiết tha vốn có của bản thân mỗi em HS đối với

người mẹ kính yêu của mình để tưởng tượng ra câu chuyện như đã xảy ra thực đối với mình.

— Nếu cần thiết, HS có thể thay câu chuyện với những tình huống cụ thể nói trên bằng một câu chuyện tâm tình tương tự về hình ảnh người mẹ thân yêu đã xảy ra thực đối với bản thân mà suốt đời mình không bao giờ quên. Cụ thể câu chuyện cần nói lên được lòng hi sinh tận tuy của người mẹ đối với con và lòng biết ơn sâu sắc của con đối với mẹ.

III — DÀN BÀI

A — Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh:

— Buổi trưa mẹ em đi làm về.

— Trời đang nắng gắt bỗng dồ cơn mưa rất to.

B — Phát triển câu chuyện:

1. Tình tiết 1: Trời đổ mưa đúng vào lúc tan học, sợ em bị ướt, mẹ vội đem áo mưa đến trường đón em.

2. Tình tiết 2: Hai mẹ con chỉ có một mảnh ni lông rộng để che mưa nên mẹ em che cho em là chính, còn mẹ chỉ đội nón đi dưới trời mưa như trút.

3. Tình tiết 3: Về đến nhà, mẹ bị ướt sũng hết quần áo chỉ kịp thay quần áo, ăn qua loa cho xong bữa trưa rồi lại vội vã đi làm ngay.

4. Tình tiết 4: Chiều tối mẹ đi làm về, bỏ bữa cơm chiều lên giường đi nằm, rồi lên cơn sốt. Cả nhà lo lắng xúm vào chăm sóc mẹ. Riêng em không rời khỏi giường mẹ lúc nào.

C — Kết thúc câu chuyện:

— Sau ba bốn hôm, mẹ khỏi ốm lại đi làm bình thường.

— Suốt đời, em không bao giờ quên hình ảnh mẹ em hôm ấy. Em càng khắc sâu trong tâm khảm câu ca dao được học từ những ngày mới được cắp sách tới trường:

«Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra»

ĐỀ 9

Trong một tiết làm bài kiểm tra ôn tập, một bạn ngồi bên cạnh em do không thuộc bài đã lén lút giở vở ra chép bài. Em vô tình quay sang thấy thế liền nhắc nhở bạn, thì bị cô giáo bắt gặp. Cô phê bình em ngay lúc ấy vì khuyết điểm đã hỏi bài bạn trong giờ làm bài kiểm tra. Em hãy kể lại câu chuyện trên và cho biết câu chuyện đã kết thúc ra sao.

I — YÊU CẦU

— Kể lại câu chuyện về một kỉ niệm tuy đơn giản nhưng rất đáng ghi nhớ trong đời HS về thầy và bạn.

— Biết kết hợp miêu tả khéo léo ngoại hình và tâm trạng, thái độ của mỗi nhân vật cho câu chuyện được sống động như một đoạn phim ngắn giàu tính kịch.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— HS cần biết vận dụng vốn sống trong sinh hoạt, học tập của mình ở trường và ở lớp để tưởng tượng và xây dựng ra câu chuyện trên đây cho hợp lí.

— Câu chuyện có thể kết thúc theo nhiều hướng khác nhau. Ví dụ: bạn em đứng lên mạnh dạn thú nhận khuyết điểm của mình để Thanh minh cho em (như đàn bài dưới đây gợi ý); hoặc chính em bộc trực báo cáo sự thật với

cô giáo để tự thanh minh; hoặc em im lặng nhận khuyết điểm mà cô giáo đã phê bình để tránh cho bạn em khỏi bị cô giáo phê bình, thậm chí thi hành kỉ luật; hoặc một bạn khác biết rõ sự việc đã đứng lên thanh minh cho em... Nhưng câu chuyện dù kết thúc theo cách nào cũng cần nói lên được trạng thái đấu tranh tư tưởng rất dột ngột ở bản thân em cũng như ở bạn em lúc đó.

III — DÀN BÀI

A — **Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh:**

— Câu chuyện xảy ra giữa em (nhân vật chính), bạn em và cô giáo dạy Sử.

— Hoàn cảnh; một tiết làm bài kiểm tra ôn tập cuối học kì I.

B — **Phát triển câu chuyện:**

1. Tình tiết 1: Cả lớp đang mải mê làm bài nghiêm chỉnh, bạn N ngồi bên cạnh em sau khi «cắn bút» hồi lâu chợt lén lút giở vở ở ngăn bàn ra để chép bài, cả cô giáo và các bạn quanh đấy không ai biết.

2. Tình tiết 2: Em vô tình quay sang phát hiện ra, sau một vài phút suy nghĩ dằn do, em quyết định nhẹ nhàng nhắc nhở bạn gấp ngay vở lại và không nên làm như vậy.

3. Tình tiết 3: Cô giáo chợt bắt gặp em đang quay sang trao đổi với bạn. Lập tức cô lên tiếng nghiêm khắc phê bình em ngay về khuyết điểm đã hỏi bài bạn trong giờ làm bài kiểm tra. Em lúng túng không biết trả lời ra sao: có nên nói thật để tự thanh minh cho mình hay không?

4. Tình tiết 4: Bạn N chợt đứng lên mạnh dạn thú thật với cô giáo để thanh minh cho em. Cả lớp ngạc nhiên và tỏ ý thông cảm.

C — **Kết thúc câu chuyện:**

— Cô giáo thẳng thắn xin lỗi em, đồng thời ôn tồn khuyên bảo và tha lỗi cho bạn N.

— Tình bạn giữa em và bạn N ngày càng thân thiết hơn bao giờ hết!

ĐỀ 10

Đã lâu lắm em mới có dịp được gặp lại cô giáo cũ, người đã tận tình dạy dỗ, chăm sóc em hồi em mới bắt đầu đi học. Hãy kể lại cuộc gặp gỡ đầy xúc động đó.

I — YÊU CẦU

— Kể lại một câu chuyện tâm tình đầy xúc động đối với bản thân về cô giáo cũ thân thiết như người mẹ hiền thứ hai của mình hồi còn thơ ấu.

— Biết kết hợp khéo léo những hình ảnh và dòng cảm nghĩ trong quá khứ được hồi tưởng lại với những hình ảnh và dòng cảm nghĩ đang hiện ra trong thực tại, khiến câu chuyện càng thêm xúc động.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Tình huống câu chuyện gặp gỡ cô giáo cũ có thể rất khác nhau ở mỗi HS. Điều quan trọng là: đây phải là một cuộc gặp gỡ bất ngờ sau một thời gian bằng đi rất lâu không có dịp được gặp lại cô giáo vốn rất thân thiết đối với mình, có thể là cả đối với gia đình mình.

— Cũng có thể kể lại một câu chuyện có thực đã xảy ra đối với bản thân liên quan đến một kỉ niệm đầy xúc động về một cô giáo (hoặc thầy giáo) cũ rất thân thiết đối với mình. Cái chính là câu chuyện phải làm nổi bật

lên được mối tình thầy trò thắm thiết và đẹp đẽ, hồn nhiên ở lứa tuổi thơ.

III — DÀN BÀI

A — Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh: Sáng chủ nhật, trên đường ra ngoại thành thăm ông bà ngoại, em gặp cô giáo cũ cùng đi trên một chuyến xe ca.

B — Phát triển câu chuyện:

1. Tình tiết 1: Em lên xe ngồi từ trước, chợt thấy một người phụ nữ đứng tuổi mới lên xe đang đi tìm chỗ ngồi. Em thoáng nhận ra ngay cô giáo cũ vội đứng lên, chào và mời cô cùng ngồi xuống bên cạnh em. Cô ngạc ra nhìn em một giây lát rồi cũng nhận ra em và lại nhớ cả tên em.

2. Tình tiết 2: Cũng trong giây lát, trong tâm trí em hiện ra hình ảnh cô giáo cũ hồi xưa, người mẹ hiền thứ hai đã tận tình dạy dỗ, chăm sóc em từng li từng tí hồi em mới bỡ ngỡ cắp sách đến trường với biết bao kỉ niệm êm đềm khó quên.

3. Tình tiết 3: Em hỏi thăm sức khỏe và gia đình cô giáo và rất thương cô khi được biết cô không được khỏe như hồi xưa và cảnh gia đình cũng vất vả hơn trước nhiều, lại mới có chuyện buồn.

4. Tình tiết 4: Em kể chuyện về việc học hành của em bấy lâu nay cho cô giáo nghe khiến cô rất vui, và mừng cho em đã tiến bộ rất nhiều như cô đã từng mong muốn và đặt hi vọng ở em hồi xưa.

5. Tình tiết 5: Cô giáo hỏi thăm về tình hình từng người trong gia đình em và đặc biệt cô tỏ ra rất nhớ và rất quý mến mẹ em từ dáng dấp, cử chỉ, ngôn ngữ tới

tình của mẹ làm cho em rất xúc động cứ muốn nghe cô nói mãi.

C — Kết thúc câu chuyện : Em phải xuống xe trước cô giáo một vài chặng đỗ, nên lưu luyến chào cô và xin địa chỉ của cô để sẽ đến thăm cô một ngày gần đây. Đôi mắt em hoen ướt khi bàn tay mềm mại của cô nắm chặt tay em.

ĐỀ 11

Một con trâu ốm gầy sắp bị hợp tác xã đem giết thịt. Một em bé vì thương con trâu (trước kia đã từng được chính em chăn dắt) nên tình nguyện nhận con trâu ốm đó về chăm sóc. Em hãy kể lại câu chuyện đó

I — YÊU CẦU

— Kể lại một câu chuyện về gương thiếu nhi yêu thương loài vật và ham lao động chăn nuôi đóng góp công sức cho hợp tác xã ở nông thôn.

— Biết xây dựng tình tiết mâu thuẫn trong câu chuyện làm cho câu chuyện vừa hợp lí vừa có sức hấp dẫn.

II — MỘT SỐ ĐIỀM CẦN LƯU Ý

— Muốn cho câu chuyện có sức hấp dẫn, cần phải xây dựng cho nó những tình tiết mâu thuẫn. Ví dụ : mâu thuẫn giữa hình ảnh con trâu gầy ốm (mà người lớn cũng chịu bó tay) với hình ảnh một em bé sức vóc chẳng là bao mà dám tình nguyện nhận nó về để « cứu sống » nó ; mâu thuẫn giữa cách suy nghĩ của người lớn và cách suy nghĩ của em bé trước số phận con trâu gầy ốm của hợp tác

xã: hoặc mâu thuẫn giữa thái độ ngờ vực do dự của người lớn và thái độ tự tin dứt khoát ở em bé, v.v...

— Nhân tố giải quyết những mâu thuẫn nói trên chính là mối tình thương yêu sâu sắc hồn nhiên của em bé đối với con trâu trước kia ngày ngày đã từng được em chăm sóc chu đáo; mặt khác còn là niềm tự tin mạnh mẽ ở khả năng và kinh nghiệm thực tế của em trong công việc chăn dắt trâu bò cho gia đình và hợp tác xã từ trước tới nay. Do đó, ý nghĩa và việc làm của em tuy rất táo bạo nhưng không phải là một hành vi xốc nổi, liều lĩnh.

III — BÀI VĂN THAM KHẢO

Bé Đồng nuôi trâu

«Án tử hình» con trâu ông Lũng đã được ban quản trị hợp tác xã Lam Hồng duyệt xong.

Đã mấy tháng nay, nó chỉ nằm ăn không, sức lực ngày một lùi dần. Nó khệnh khạng bước một, miệng phều phào những bọt, những dãi trông đến thương.

Biết được tin ấy, Đồng hết sức hoảng hốt. Trước đây hai năm, Đồng và con trâu này là đôi bạn chí thân. Đồng đã cưỡi trên lưng nó mấy năm trời đến nỗi tấm lưng nó nhẵn bóng lên. Đồng chăm sóc chu đáo, không hề có một con vắt nào bám được vào chân nó. Nó cũng tỏ ra mến chủ. Nó còn nghe được cả tiếng của chủ. Mỗi lần nó bỏ đi ăn cỏ cách bờ, cách bụi, Đồng chỉ cần gọi lên mấy tiếng «Lê hụi, ê! Lê hụi!» là lập tức nó trở về ngay. Nó cúi xuống, Đồng nhanh nhẩu đạp lên đầu nó rồi leo lên lưng, thế là đôi bạn ung dung trở về nhà.

Khi hợp tác xã hóa giá trâu bò, nó được chuyển sang đội hai do ông Lũy chăn giữ. Ngày ấy, Đồng tiếc ngơ tiếc ngẩn. Đôi bạn xa nhau từ đấy.

Giờ thì con trâu sắp bị giết thịt rồi! Tiếc quá! Sao lại thế được nhỉ?

Đồng mạnh dạn đến gặp bác Chu — chủ nhiệm hợp tác xã — trình bày ý kiến của mình.

— Thế là giỏi, nhưng cháu Đồng ạ — bác Chu vỗ vai Đồng — nó ốm quá, sớm muộn nó cũng sẽ chết trong vụ rét này thôi! Bác Chu đưa một tờ biên bản cho Đồng — Đây, Ủy ban đã đồng ý cho giết thịt rồi đấy.

Đồng ngồi thần ra, hai khóe mắt đỏ lên:

— Thưa bác — Đồng đứng thẳng lên — cháu muốn bác giao con trâu đó lại cho cháu. Cháu hứa sẽ bảo đảm nuôi nó sống, nó béo, đừng giết nó mà tội.

Tin Đồng trả trâu khỏe nhận trâu ốm làm cho bà con xã viên xôn xao hẳn lên. Mẹ Đồng không bằng lòng với việc làm táo bạo của con:

— Mày đi rước cái của nợ ấy về làm gì cho khổ thêm... vườn tược chật chội không có đất mà chôn nó đâu nhé! Con nhà chẳng biết gì cả.

Đồng nhìn mẹ cười:

— Mẹ cứ tin ở con, rồi nó sẽ sống, sẽ béo mập hơn trước nữa kia đấy!

Đồng bắt tay sửa lại chuồng, xin vôi bột về rắc vào rồi lấy tranh che chắn chung quanh kín đáo. Trước khi cho trâu ăn, Đồng vẩy nước muối vào cỏ.

Con trâu được chăm sóc, tắm rửa sạch sẽ bằng nước lá xoan và lá chìa vôi nên dần dần thay da đổi thịt. Những nốt lở mất hẳn, lông mọc mịn dần, bước đi của nó vững chãi hơn trước.

Tiếng lành đồn xa, bà con ai cũng khen Đồng ít tuổi mà có chí lớn. Mẹ Đồng rất hởi dạ. Nhưng vui nhất có lẽ là bác Chu. Bác hết lời khen ngợi Đồng, đi đâu, ngồi đâu, bác cũng nêu gương Đồng.

Đến nay con trâu đã béo. Nó bước đi chững chạc, khiến cho những con trâu khác đi qua cũng phải nhường lối. Nó khỏe quá, mỗi buổi cày nó kéo một hơi hai sào mà xem ra chẳng thấm vào đâu!

Trong đợt thi trâu bò của hợp tác xã, không có con nào địch lại được với nó. Nó đứng nhất! Chủ của nó được ban quản trị thưởng cho một năm tiền học phí, được bầu vào đội ngũ «Cháu ngoan Bác Hồ». Trường cấp hai Phúc Thành tặng Đồng danh hiệu «Kiện tướng chăn nuôi».

HÙNG SINH

ĐỀ 12

Hãy kể một số chuyện mà em biết về gương lao động của Bác Hồ.

I — YÊU CẦU

— Biết kể lại chuyện người thật việc thật đã đọc trong sách báo bằng ngôn ngữ của mình, biết chọn lọc, sắp xếp theo một chủ đề nhất định, một trình tự hợp lí.

— Rút được bài học thiết thực từ tấm gương lao động của Bác Hồ.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Tìm đọc một số tài liệu nói về cuộc đời của Bác Hồ («Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch» của Trần Dân Tiên, «Thời thanh niên của Bác Hồ» của Hồng Hà, «Bác Hồ kính yêu» của nhiều tác giả).

— Nắm vững yêu cầu của đề: Thể loại kể chuyện phải tìm những câu chuyện, mẩu chuyện cụ thể để kể.

Đề tài là tấm gương lao động của Bác Hồ, phải tìm những câu chuyện, mẩu chuyện về gương lao động của Bác, tránh lan man sang chuyện học tập, hoạt động cách mạng v.v...

— Kể theo trình tự thời gian theo từng thời kì hoạt động của Bác.

III — DÀN BÀI

Năm 1911, Bác Hồ vào Sài Gòn là thành phố có nhiều điều kiện giúp Bác đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước. Bác xin vào học ở một trường dạy nghề đào tạo công nhân hàng hải và công nhân cơ khí. Một người bạn thân biết ý định xuất dương của Bác, hỏi Bác lấy đâu ra tiền mà đi. Bác liền giơ hai bàn tay, quả quyết: «Đây, tiền đây, tôi sẽ làm việc, tôi sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi».

1. Tấm gương lao động của Bác Hồ trong những năm đi tìm đường cứu nước. Sự nghiệp của Bác bắt đầu bằng đôi bàn tay trắng. Bác đã chọn con đường lao động gian khổ làm phương tiện để đi tìm chân lí và để vô sản hóa, hòa mình vào quần chúng vô sản.

Dựa vào những tài liệu đã đọc, kể cụ thể một số nghề lao động vất vả Bác đã làm để sống, để đi, để học tập, để tìm chân lí: phụ bếp trên tàu biển, làm vườn, thủy thủ, cào tuyết, xúc than, rửa bát, làm bánh ở một khách sạn v.v...

Một ví dụ: «Viên thuyền trưởng giao cho anh Ba (lúc ấy Bác lấy tên là Văn Ba) làm phụ bếp trên tàu «Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin», một trong những tàu lớn đầu thế kỉ vừa chở hàng vừa chở khách. Anh Ba nhặt rau, vác khoai, xách nước, rửa nồi, cào lò, xúc than, lên thang xuống thang quần quật suốt từ sáng tinh mơ đến tận đêm khuya, người đẫm hơi nước, mồ hôi và bụi than. Một lần anh xuýt chết đuối. Bể nổi sóng, làn sóng to như những quả núi chồm lên đổ xuống. Tàu tròng trành, không thể vác rau lên vai, anh phải buộc rổ rau vào dây sắt để kéo, một ngọn sóng lớn thình lình ập lên sàn tàu, cuốn phăng mọi vật, cả rau và anh Ba. Anh bị cuốn vào giữa cột buồm và dây xích, nhờ vậy mà sống sót».

2. Tấm gương lao động của Bác Hồ những năm ở chiến khu Việt Bắc. Cuộc đời của Bác Hồ là một

cuộc đời chiến đấu và lao động. Lao động đã trở thành một nhu cầu trong cuộc sống của Bác, cần thiết như ánh sáng và khí trời. Năm 1941, về ở hang Pác Bó ít ngày, Bác đã cùng một số đồng chí khác đẽo gọt một nhũ đá hao hao hình Mác thành pho tượng Mác. Một số đồng chí đã giúp Bác xếp mấy tảng đá chồng lên nhau làm một mặt bàn, vần một tảng đá khác đến làm ghế ngồi, thiếu thốn trăm đường Bác vẫn khẩn trương ngồi dịch sách làm tài liệu cho cán bộ ta học tập.

Những năm kháng chiến chống Pháp, Bác ở đâu là bắt tay ngay vào tăng gia sản xuất, rau Bác trồng nhiều còn làm quà tặng cho cả một số cơ quan khác.

Việc quân việc nước đã bàn
Xách bương, dắt trẻ, ra vườn tưới rau

(Dịch thơ chữ Hán của Bác Hồ)

3. Tấm gương lao động của Bác Hồ những năm về sống ở Thủ đô. Việc gì Bác tự làm được thì không cần người giúp việc (ví dụ?). Việc gì Bác đã làm dù to dù nhỏ từ trồng cây, tát nước, nuôi cá, Bác đều chú ý cải tiến kĩ thuật, lao động sáng tạo để đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao nhất. Ví dụ: Vườn cây, ao cá Bác Hồ... Em biết gì về vườn cây, ao cá của Bác?

4. Kết luận: Từ những mẩu chuyện về tấm gương lao động của Bác Hồ, em rút được bài học thiết thực gì cho bản thân?

ĐỀ 13

Truyện «Cây tre trăm đốt» kể rằng anh Khoai nhờ phép lạ của Bụt đã buộc phú ông phải gả cô Út cho anh. Em hãy tưởng tượng tiếp câu chuyện: một hôm vào rừng, anh đã

gặp lại ông Bụt, Bụt đã hỏi chuyện và đã khuyên nhủ anh những gì?

I — YÊU CẦU

Tập suy nghĩ sáng tạo:

— Dựa vào cái đã biết trong tác phẩm, *tưởng tượng* ra cái mới một cách hợp lí, phù hợp với nội dung và chủ đề của tác phẩm.

— Tập dựng một câu chuyện có bố cục rõ ràng, có đối thoại và có miêu tả ít nhiều cảnh và người.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Mấy điểm cần dựa vào tác phẩm để tưởng tượng thêm:

— Từ khi có vợ, anh Khoai sống như thế nào, mong muốn gì?

— Anh đã gặp lại ông Bụt ở đâu, trong trường hợp nào?

— Bụt đã xuất hiện như thế nào?

— Bụt đã hỏi anh những gì và anh đã kể lại việc anh dùng phép lạ của Bụt như thế nào?

— Bụt đã nói rõ vì sao Bụt giúp anh và đã khuyên anh phải sống như thế nào để giữ mãi được cuộc sống tốt lành?

— Sau đó Bụt đã biến đi như thế nào và tâm trạng anh lúc đó ra sao?

Điểm khó nhất trong câu chuyện là việc Bụt nói rõ vì sao Bụt đã giúp anh? (Anh là người tốt cần được giúp đỡ; Bụt giúp anh là thể theo mơ ước của chính lòng anh, anh mong muốn người hiền gặp lành, kẻ ác gặp ác, nhưng tự sức anh chưa làm được nên Bụt phải giúp đỡ, mai sau những người lương thiện như anh đủ sức thực hiện lẽ công bằng ở đời thì họ sẽ không phải ngồi khóc hu hu cầu khẩn Bụt tới giúp đỡ nữa).

III – DÀN BÀI

A – Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh:

– Lấy câu trong đề để giới thiệu: «*Truyện... gả cô Út cho anh*».

– Phác ngắn gọn đôi nét về vợ chồng anh Khoai: sống đầm ấm bằng sức lao động, *nhớ ơn ông Bụt, mong* có ngày gặp lại.

B – Phát triển câu chuyện: Anh Khoai gặp lại ông Bụt.

1. Gặp lại ông Bụt trong trường hợp nào?

– Anh Khoai vào rừng kiếm củi.

– Lại đến khu rừng anh đã từng được gặp Bụt, nhớ lại những ngày lặn lội đi tìm cây tre trăm đốt theo yêu cầu của phú ông (Tóm tắt một số nét chính, không kể lại tất cả).

Bụt bỗng xuất hiện (Dựa vào những chi tiết có sẵn trong truyện để tả cảnh Bụt xuất hiện và sự bàng hoàng của anh Khoai).

2. Bụt đã trò chuyện với anh Khoai như thế nào? Chủ yếu là dùng hình thức đối thoại kết hợp đôi nét tả người tả cảnh.

– Bụt hỏi thăm về cuộc sống của anh Khoai từ ngày Bụt bày cho phép lạ. Anh Khoai đã tóm tắt tình hình đời sống của mình từ đó đến lúc này ra sao?

– Anh Khoai mong muốn Bụt nói rõ vì sao Bụt đã giúp anh phép lạ. Bụt đã trả lời như thế nào? (Dựa vào nhận thức của em về ông Bụt trong truyện cổ tích để suy ra lời đáp của ông Bụt).

– Anh Khoai khẩn khoản xin Bụt chỉ bảo thêm những điều anh cần phải làm để giữ mãi được cuộc sống tốt lành. Bụt đã khuyên nhủ anh những gì? (Cần giữ cái tốt anh đã sẵn có, cần đề phòng cái xấu có thể xảy ra vì nay anh đã là con rể của phú ông).

C — Kết thúc câu chuyện: Bụt lại biến đi (Dựa vào những chi tiết trong truyện «Cây tre trăm đốt» để tả cảnh biến đi).

— Suy nghĩ của anh Khoai trên đường về.

ĐỀ 14

Truyện cổ Grim kể rằng chú bé Tí Hon sau một cuộc phiêu lưu đầy nguy hiểm đã tai qua nạn khỏi trở về nhà với bố mẹ. Em hãy tưởng tượng tiếp câu chuyện xem bố mẹ chú đã khen — chê như thế nào những hành vi của chú trên các chặng đường phiêu lưu đã qua.

I — YÊU CẦU

— Biết xét đoán, đánh giá hành vi của chú bé Tí Hon theo suy nghĩ riêng của mình.

— Biết lồng những xét đoán đó vào trong một câu chuyện tưởng tượng.

— Biết dùng những chi tiết có sẵn trong tác phẩm để xây dựng câu chuyện tưởng tượng

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Tưởng tượng ra cảnh sum họp gia đình Tí Hon.

— Tưởng tượng ra cuộc đối thoại giữa Tí Hon và bố mẹ kết hợp miêu tả cảnh và người trong cuộc đối thoại.

— Cái khó là sáng tạo ra nội dung cuộc đối thoại. Có thể xây dựng một nội dung như sau: Tí hon kể tóm tắt cuộc phiêu lưu, sau đó gia đình trao đổi về chuyện bán Tí Hon cho người qua đường, về các bước phiêu lưu tiếp theo của Tí Hon, chỗ nào đáng khen, chỗ nào đáng chê.

sau cùng gia đình thống nhất về một số kết luận bổ ích rút ra từ cuộc phiêu lưu của Tí Hon.

III — DÀN BÀI

A — Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh: Chú bé Tí Hon được bố mẹ cứu ra khỏi bụng sói, tắm rửa, thay quần áo và cho ăn uống.

B — Phát triển câu chuyện: Kết hợp lời kể với đối thoại, và miêu tả ít nhiều cảnh và người.

1. Tí Hon vừa ăn vừa kể tóm tắt cho bố mẹ nghe những chuyện phiêu lưu của mình (Phải biết tóm tắt truyện trong vài dòng, không kể lại tất cả các tình tiết).

2. Bố mẹ và Tí Hon trao đổi về việc bán Tí Hon cho hai người qua đường.

— Bố nhận ra sai lầm của mình: Tham món tiền to làm cho con gặp những chuyện phiêu lưu nguy hiểm.

— Tí Hon cũng nhận ra sai lầm của mình: Cũng tham món tiền to, muốn giúp bố mẹ có tiền nhưng bằng mưu mẹo, lừa dối, không lương thiện.

— Mẹ rút ra bài học nhớ đời: Đồng tiền có thể dẫn con người đến những hành vi sai trái, nguy hiểm.

3. Bố mẹ và Tí Hon trao đổi về những chuyện phiêu lưu tiếp theo.

— Chuyện đánh lừa kẻ trộm: Thông minh, biết làm việc tốt.

— Chuyện sống trong dạ dày con bò: còn giữ được cái tỉnh táo suy nghĩ phán đoán trong nguy hiểm nhưng cũng còn là nhờ may mà thoát chết.

— Chuyện sống trong bụng con sói: Thông minh, mưu trí ở chỗ nào?

C — Kết thúc câu chuyện: *Bố mẹ và Tí Hon thống nhất kết luận về chuyện phiêu lưu đầy gian nguy nhưng thắng lợi.*

— Tại sao thắng lợi? Vì Tí Hon bé người nhưng có trí thông minh, con người nhỏ bé nhưng có sức mạnh kì diệu của trí thông minh.

— Nhưng trí thông minh dùng như thế nào là sai, thế nào là đúng?

— Sai: nếu dùng để lừa dối người khác, xoay xở kiếm tiền.

Đúng: phục vụ chính nghĩa, đạo đức (đánh lừa hai tên kẻ trộm), đấu tranh với thiên nhiên (đánh lừa chó sói, chống loài thú dữ).

ĐỀ 15

Trần Quốc Toản kể lại cho bà mẹ nghe câu chuyện chàng đã đi dự hội nghị các vương hầu ở Bình Than như thế nào (« lá cờ thêu sáu chữ vàng » — Văn 7, tập I).

I — YÊU CẦU

— Mượn lời nhân vật Trần Quốc Toản tự bộc bạch tâm sự với bà mẹ qua câu chuyện đi dự hội nghị các vương hầu ở Bình Than để làm nổi bật lên được tâm trạng và thái độ của người thiếu niên có tâm huyết đó trước tình hình đất nước lâm nguy.

— Mượn lời nhân vật tự nói lên diễn biến tâm trạng của chính mình một cách sinh động thông qua lối văn hồi ức miêu tả, tường thuật lại khung cảnh cuộc họp các vương hầu, những hành động, cử chỉ và những lời đối thoại của bản thân.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Đây là lối văn kể chuyện theo kiểu để cho nhân vật tự thuật nhằm bộc lộ tâm sự, nên không nhất thiết

phải theo đúng trình tự diễn biến của các sự việc đã xảy ra như trong tác phẩm có sẵn (vả lại, nếu kể lại theo đúng tác phẩm có sẵn thì lại là yêu cầu của kiểu văn *trần thuật* ở lớp 6, chứ không phải là kiểu văn *kể chuyện* của lớp 7).

— Cũng do lẽ trên, khi tự kể chuyện, nhân vật có thể phát huy trí tưởng tượng thêm hoặc bớt chi tiết này chi tiết khác, cốt sao làm nổi rõ lên được tâm tư, tính cách đích thực của bản thân nhân vật như tác phẩm đã xây dựng.

III — DÀN BÀI

A — **Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh**: Trần Quốc Toản kể lại cho mẹ nghe câu chuyện mình đi dự hội nghị các vương hầu ở Bình Than.

B — **Phát triển câu chuyện**:

1. Trần Quốc Toản kể lại tâm trạng của mình trong quá trình diễn biến của hội nghị các vương hầu:

— Khung cảnh và không khí cuộc họp: sôi nổi, tập trung, đông đủ người thân; tất cả làm cho chàng có cảm giác như mình bị bỏ quên, bị coi là trẻ con.

— Những hành động nôn nóng và liều lĩnh của chàng: lúc xông vào, khi tuốt gươm, lúc trừng mắt, quát tháo.

— Lời đối thoại của chàng với các bậc cha chú, lời cầu xin cho được đi đánh giặc và cử chỉ đặt gươm lên gáy xin chịu tội để tỏ ra chàng tuy sôi máu diệt thù nhưng vẫn giữ đúng phép nước.

2. Trần Quốc Toản kể chuyện về thái độ của nhà vua đối với chàng: ân cần, thông cảm, hiểu được tấm lòng chàng. Đặc biệt việc vua tha thứ và chia cam cho là biểu lộ sự đồng tình với tinh thần yêu nước của chàng.

C — Kết thúc câu chuyện: Để kết thúc Trần Quốc Toản kể cho mẹ nghe việc chàng đã bóp nát quả cam vua ban cho lúc nào không biết. Chàng thú nhận với mẹ: đó là do chàng mải tập trung suy nghĩ ghê gớm và do lòng căm thù giặc cực độ ở chàng lúc đó. Nếu như có giặc trước mặt thì chàng tiêu diệt chúng ngay tức khắc.

ĐỀ 16

Rô-xi-nan-tê, con «tuấn mã» của Đôn Ki-hô-tê (Văn 7 — Tập 1) *kể lại câu chuyện nó đã cùng với chủ xông vào đánh nhau với những chiếc cối xay gió.*

I — YÊU CẦU

— Mượn lời Rô-xi-nan-tê, con «tuấn mã» của Đôn Ki-hô-tê, tự kể lại câu chuyện nó đã cùng với chủ xông vào đánh nhau với những chiếc cối xay gió, qua đó nó muốn nói lên động cơ hành động của chủ nó (dù là *điên rồ* mà lúc đó nó chưa nhận thức được) là lòng nhân hậu, độ lượng, bản chất đẹp đẽ tuyệt vời mà nó hết sức đồng tình.

— Mượn lời kể chuyện của một nhân vật phụ đã trực tiếp tham dự vào màn kịch để làm nổi rõ tính cách nhân vật chính bằng lời văn miêu tả, tường thuật sinh động, hấp dẫn.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Đây là lối văn kể chuyện theo kiểu để cho một nhân vật trực tiếp kể lại nên không nhất thiết phải theo đúng trình tự nội dung câu chuyện được kể trong tác phẩm có

sẵn (tránh biến bài văn *kể chuyện* thành bài văn *Trần thuật* theo tác phẩm).

— Để cho nhân vật tự kể chuyện theo cách của mình vẫn đòi hỏi phải phát huy trí tưởng tượng và năng lực kết cấu câu chuyện một cách sáng tạo ở một mức độ nhất định, sao cho tính cách nhân vật trung tâm được làm nổi rõ lên một cách sinh động theo đúng tính cách đã được xây dựng trong tác phẩm.

III — DÀN BÀI

A — **Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh**: Chú ngựa Rô-xi-nan-tê kể lại câu chuyện chú đã cùng với chủ — Ngài Đôn Ki-hô-tê — xông vào đánh nhau với những chiếc cối xay gió.

B — **Phát triển câu chuyện**: Rô-xi-nan-tê kể lại diễn biến tâm tư và hành động của Ngài Đôn Ki-hô-tê khi đánh nhau với những chiếc cối xay gió.

1. Tình tiết 1: Ngài Đôn Ki-hô-tê tưởng rằng những chiếc cối xay gió là những tên khổng lồ hung tợn và đây là một cuộc chiến đấu chính đáng.

2. Tình tiết 2: Bất chấp lời can của bác Xan-trô Pan-xa, Ngài Đôn Ki-hô-tê cứ thúc Rô-xi-nan-tê cùng với Ngài xông vào cuộc giao tranh. Về phần Rô-xi-nan-tê do cảm phục hành động cao đẹp tuyệt vời của Ngài chủ, nên cũng hăng hái lao mình vào cuộc chiến bất kể nguy hiểm.

3. Tình tiết 3: Chợt gặp lúc nổi gió, các cánh quạt quay tít khiến ngọn dáo của Ngài Đôn Ki-hô-tê gãy tan tành, Rô-xi-nan-tê cùng với Ngài ngã chổng kềnh.

C — **Kết thúc câu chuyện**: Ngài Đôn Ki-hô-tê bị ngã đau vẫn tin rằng Ngài sẽ chiến thắng; riêng chú Rô-xi-nan-tê bị chổng bốn vó lên trời tưởng không cất nổi mình dậy, dường như đã nhận thức ra được sự thật.

ĐỀ 17

Đôi mắt trong sáng của một cậu học trò ham chơi và lười học tự kể chuyện mình để than thân trách phận.

I — YÊU CẦU

— Dùng trí tưởng tượng để nhân hóa sự vật («đôi mắt») làm cho sự vật tự kể lại chuyện mình, nhưng thực chất là kể chuyện về con người (cậu học trò ham chơi biếng học) một cách sinh động, hấp dẫn. Nhờ đó, bài học giáo dục đối với con người được sâu sắc và lí thú hơn.

— Tự sáng tạo ra một cốt truyện hợp lí, chặt chẽ với những tình tiết diễn biến có kịch tính, có sức thu hút và sức thuyết phục cao do tính chân thực, tự nhiên của nó (đối chiếu với tâm trạng và hành vi có thực ở một loại học sinh cá biệt — *ham chơi và lười học*).

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Bài văn đòi hỏi học sinh phải biết khéo khai thác vốn hiểu biết về bản thân và về bạn bè các loại ở lớp, ở trường (nhất là loại học sinh cá biệt) từ trước đến nay để xây dựng thành một câu chuyện trong tưởng tượng mà dường như lại là có thật.

— Câu chuyện dễ trở nên miên man nếu không bám sát chủ đề: về *tính cách* nhân vật (một cậu học trò *ham chơi và lười học*) và về phương thức biểu hiện («đôi mắt» của cậu học trò tự kể chuyện mình).

III — DÀN BÀI

A — **Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh**: «Đôi mắt» của cậu Quang, học sinh lớp 7A trường phổ thông cơ sở TV kể lại câu chuyện tâm sự của mình.

B — Phát triển câu chuyện:

1. Tình tiết 1 : Tôi trước kia vốn là « Đôi mắt » trong sáng, thông minh của cậu bé Quang xinh trai, lanh lẹn. Tôi thức ngủ có điều độ, lại luôn luôn được đọc sách, xem báo, hàng ngày được học bài làm bài chăm chỉ cẩn thận, hàng tuần được đi tham quan ngắm cảnh đẹp, hoặc xem chiếu bóng, xem văn nghệ lành mạnh, bổ ích,v.v.. Nhờ đó, tôi ngày càng trở nên trong sáng, thông minh lạ thường. Đặc biệt, hạnh phúc nhất đối với tôi là luôn luôn được các bạn « đồng loại » (tức những « đôi mắt » khác) xung quanh tôi (ở gia đình, nhà trường...) nhìn thẳng vào tôi một cách ưu ái, đầy thiện cảm.

2. Tình tiết 2: Song, đáng tiếc thay trong khoảng một năm nay, hạnh phúc của tôi ngày càng vợi đi nhanh chóng và đã có lúc gần như cạn hẳn; thay vào đó là biết bao điều bất hạnh đã dồn dập đến với tôi, chỉ vì cậu Quang từ ngày lên học cấp 2, nhất là từ đầu năm lớp 7 đến nay, ngày càng đua đòi bạn xấu, và trở nên ham chơi biếng học lạ thường.

— Cậu ta ham chơi suốt ngày đến mức gần như hết ngày này sang ngày khác chỉ lêu lổng chơi bời khiến cho tôi không còn lúc nào được nhìn đến quyển sách quyển vở và được đọc những trang sách trang báo thơm mùi giấy mới như trước kia đã từng đem lại cho tôi biết bao ánh sáng kì lạ.

— Thay vào đó, hằng ngày hằng buổi tôi phải lẽo đẽo theo cậu ta lang thang hết nơi này đến nơi khác để phải chứng kiến đủ mọi cảnh lộn xộn nhố nhăng rối tinh rối mù: từ những cảnh đánh bi đánh dáo ở đầu đường cuối phố, cảnh ba hoa nhảm nhí ở quán nước, xó chợ, đến những cảnh đùa nghịch liều lĩnh ở bờ sông, bãi bóng, cảnh chen lấn, chửi tục ở cửa rạp xi-nê hoặc đám đánh nhau toạc mặt vỡ đầu ở giữa đường phố, v.v...

— Cậu ta có đến lớp học thì tình hình cũng khác hẳn trước. Tôi không còn mấy lúc được chăm chú nhìn lên bảng và mải mê theo dõi từng lời nói, cử chỉ, dáng điệu của cô giáo để thu thập được biết bao điều hiểu biết mới lạ làm cho tôi ngày càng trở nên thông minh, sáng sủa như trước nữa. Trái lại, cậu Quang hết lơ đãng hướng ra phía cửa sổ, lại quay sang bên phải bên trái, hoặc đằng trước đằng sau, để xì xào tán chuyện hoặc trêu chọc các bạn làm mất trật tự của lớp và riêng tôi thì chỉ nhận được những cái lườm cái nguýt sắc như dao của bất cứ ai.

— Buổi tối ở nhà, cậu ta thường thức rất khuya để đọc truyện nhảm nhí mượn được của lũ bạn xấu khiến cho đôi con ngươi của tôi vô cùng mệt mỏi, nhức nhối như bị tra tấn. Nếu có sờ đến quyển sách quyển vở để học chiếu lệ thì chưa được dăm phút, cậu ta đã lim dim rồi bắt đầu nhắm nghiền ngay đôi mi lại khiến cho tôi bỗng mơ mơ màng màng chẳng còn thấy được chữ nghĩa gì nữa, rồi tôi mê đi lúc nào không biết cho tới buổi sáng hôm sau khi tôi trông thấy ánh sáng mặt trời chiếu vào tận đầu giường cậu bé thì mọi người đã đi làm hết.

3. Tình tiết 3: Chẳng bao lâu, tôi bị đuối sức dần dần, nhìn xa thì thấy lóa mắt như bị quáng gà, mà nhìn gần thì dường như lúc nào cũng chỉ thấy mờ mờ ảo ảo. Còn chuyện học hành thì hễ cứ ngó đến sách vở là tôi thấy mệt mỏi chán chường mà có cố theo dõi từng hàng chữ cũng mù mù tịt tịt chẳng hiểu được điều gì... Khổ tâm nhất là các bạn « đồng loại » của tôi xung quanh, từ những « đôi mắt » âu yếm dịu hiền trước kia của cha mẹ, anh chị em tới cô giáo, bạn bè của cậu Quang, nay hết thảy đều hoặc là quay đi tỏ ý xa lánh, hoặc nhìn thẳng vào tôi với vẻ bực dọc, giận dữ khác hẳn trước!

4. Tình tiết 4: Thế rồi có một buổi trưa bỏ đi chơi với bạn xấu, vì cãi lộn nhau, cậu Quang bị một bọn lưu

mạnh xúm vào đánh cho một trận xưng cả mặt mũi. Riêng tôi bị một cú dấm làm nảy dom dóm, có đứa tai ác lại vơ một nắm cát ném trúng đôi con ngươi của tôi. Thế là cậu Quang thì bị đòn như tử mà tôi thì bị ốm thập tử nhất sinh và suốt đời sẽ chỉ còn biết có bóng tối.

C — **Kết thúc câu chuyện**: Cũng còn là «phúc tổ» cho chúng tôi, cậu Quang đã được cả gia đình và cô giáo, bạn bè chăm sóc tận tình, riêng tôi cũng được kịp thời đưa vào Viện mắt trung ương cứu chữa, nên khoảng hơn một tháng sau tôi mới bừng tỉnh dậy và lại được trông thấy ánh sáng mặt trời chói chang chan hòa ngoài cửa sổ. Từ đó, cậu Quang tỏ ra rất ăn năn hối hận và hứa với tôi: từ nay sẽ hết sức chăm sóc giữ gìn cho tôi được an toàn tuyệt đối và trở lại trong sáng, thông minh như trước và hơn trước.

ĐỀ 18

Tủ sách quý của một bạn học sinh giỏi tự kể chuyện mình.

I — YÊU CẦU

— Dùng trí tưởng tượng để nhân hóa sự vật («Tủ sách») làm cho sự vật tự kể chuyện mình, nhưng thực chất là kể chuyện về con người (một học sinh giỏi) một cách sinh động, hấp dẫn. Nhờ đó, bài học giáo dục đối với con người được sâu sắc và lí thú hơn.

— Đối chiếu với tính cách và hành vi có thực ở một học sinh hiếu học và học giỏi để sáng tạo ra một cốt truyện hợp lí, chặt chẽ và chân thực, tự nhiên, có tác dụng gây hứng thú (câu chuyện về một cái tủ sách).

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Cần chú ý quan sát tìm hiểu trong thực tế về «lịch sử» một tủ sách quý của học sinh (của bản thân hoặc của một bạn học sinh giỏi) với diễn biến tâm tư và tình cảm của người đã thực sự xây dựng nên cái tủ sách quý đó, nhằm sáng tạo ra được một cốt truyện hợp lí, tuy là tưởng tượng mà lại như có thực.

— Cần lưu ý tránh biến câu chuyện về «cái tủ sách» do chính sự vật tự kể lại thành câu chuyện về bản thân người học sinh đã xây dựng nên cái tủ sách ấy.

III — DÀN BÀI

A — **Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh** : «Tủ sách quý» của bạn Thanh Hải, học sinh giỏi lớp 7A trường phổ thông cơ sở TV tự kể chuyện mình.

B — **Phát triển câu chuyện** : Quá trình ra đời, lớn lên và trưởng thành của tôi («Tủ sách quý»).

1. Tình tiết 1 : Hồi bạn Thanh Hải còn học ở cấp một, tôi đã ra đời, nhưng thoạt đầu chỉ là một «ngăn tủ» với một số ít ỏi sách vở học tập hàng ngày của bạn Hải. Ngoài ra có khoảng mươi lăm quyển sách của Nhà xuất bản Kim Đồng mà ông nội bạn Thanh Hải đã mua thưởng cho bạn đó mỗi lần bạn ấy đạt các điểm 9 — 10 ở lớp hoặc mỗi lần được nhà trường cấp giấy khen.

2. Tình tiết 2 : Tuy tôi còn nhỏ bé, xoàng xĩnh như vậy, nhưng đã được bạn Thanh Hải quan tâm chăm sóc khá chu đáo chứ không hề thờ ơ, lạnh nhạt với tôi. Hằng ngày, ngoài vài ba bận bạn Hải chăm chỉ lục lọi ở tôi để lấy sách vở học hành, những lúc rỗi rãi bạn ấy cũng lại sán đến tôi để lấy thêm một vài cuốn sách Kim Đồng và đọc đi đọc lại không biết chán. Học hành xong, cũng như lúc đọc sách xong, quyển sách quyển vở ở vị trí nào lại được trả về đúng vị trí đó, không quyển nào bị sờn

mép, quăn góc và cũng chẳng quyển nào bị xê dịch lạc dàn di đâu, thành thử tay tôi luôn luôn bị bận rộn với bạn Hải, nhưng cuộc sống của tôi vẫn rất thư thái, dễ chịu...

3. Tình tiết 3: Càng lên các lớp trên, bạn Thanh Hải càng chăm học và chăm đọc sách, bố mẹ bạn Hải đã lo mua sắm thêm cho bạn ấy khá nhiều sách đọc thêm, sách luyện tập về đủ các môn học, ngoài bộ sách giáo khoa chính thức. Ông nội thì lo cho bạn ấy có đủ những bộ sách, truyện thiếu nhi hay nhất. Ngoài ra, lại còn tập báo *Thiếu niên tiền phong* cũng mỗi ngày mỗi dày hơn do bạn Hải dùng tiền để dành của mình để mua thêm. Ngay cả các bộ sách học ở những lớp dưới bạn Hải cũng có thói quen giữ gìn khá cẩn thận để thỉnh thoảng giở ra xem lại một cách thích thú. Vì thế, cùng với bạn Hải, tôi đã lớn lên mau chóng. Và chẳng bao lâu, tôi không chỉ là «một ngăn tủ» nữa mà đã trở thành «hai ngăn tủ», rồi «ba ngăn tủ»... nhưng được cái đâu vẫn ra đấy, loại sách nào vào loại sách ấy, tinh tươm và quy củ, dù «dân số» ngày một đông nhưng vẫn không có cuốn sách nào bị lạc đàn hoặc lạc chuồng...

4. Tình tiết 4: Cho tới ngày bạn Thanh Hải bắt đầu lên học cấp hai thì may mắn thay, tôi đã trở thành một «tủ sách» thực thụ (dù là cỡ nhỏ) với một chiếc chìa khóa đồng óng ánh luôn luôn nằm trong một ngăn cặp của bạn ấy.

— Song cũng từ đây, càng ngày tôi càng bận rộn vất vả hơn, ban ngày cũng như ban đêm, cánh cửa của tôi chốc chốc lại rộng mở để làm việc với bạn Hải. Khi thì bạn ấy yêu cầu cuốn sách *Văn*, lúc lại yêu cầu cuốn *Tiếng Việt*, rồi cuốn *Toán*, cuốn *Sử*, cuốn *Sinh học*..., lắm lúc cứ như đèn cù. Có điều là tôi đã trưởng thành lên một bước rõ rệt — trí óc tôi đã mở mang ra nhiều, kiến thức của tôi cũng ngày một phong phú và toàn diện hơn trước.

không chỉ về khoa học xã hội mà cả về khoa học tự nhiên, không chỉ trong phạm vi sách của Nhà xuất bản Giáo dục và Nhà xuất bản Kim Đồng, mà cả vô số sách của một số Nhà xuất bản khác nữa... Vì thế tôi đã có đủ điều kiện để thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của bạn Thanh Hải, người bạn rất mực thân thiết và đáng yêu, đã luôn luôn đối xử với tôi như «một người bạn quý».

C — Kết thúc câu chuyện: Một điều rất đáng mừng đối với tôi là sự trưởng thành của tôi gắn bó rất mật thiết với sự trưởng thành của bạn Thanh Hải và ngược lại. Vì thế tôi rất tin tưởng ở tương lai đầy triển vọng của tôi sẽ ngày càng xứng đáng với cái tên gọi dẹp đẽ: «Tủ sách quý» của bạn Thanh Hải.

ĐỀ 19

Cái đồng hồ đã kể cho em nghe những gì về cách làm việc của nó?

I — YÊU CẦU

Tập suy nghĩ sáng tạo:

— Biết dựng một câu chuyện tưởng tượng dựa trên một sự vật thực tế, sự vật được nhân hóa tự kể về mình.

— Biết liên tưởng từ sự vật đến con người, kể chuyện sự vật mà cũng là chuyện con người, làm cho bài văn có tính tư tưởng.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Quan sát kĩ một cái đồng hồ để nắm vững một số đặc tính của nó.

— Nắm vững yêu cầu của đề là «cách làm việc của cái đồng hồ» để quan sát và chọn những đặc tính có liên quan, chứ không phải bất cứ đặc tính nào của cái đồng hồ.

— Tưởng tượng ra trường hợp em có dịp trò chuyện với cái đồng hồ, dùng phương pháp nhân hóa để cái đồng hồ tự kể về cách làm việc của nó.

— Tuy kể chuyện về cái đồng hồ nhưng vẫn khéo léo gợi tới chuyện con người với phong cách làm việc, phong cách lao động của con người. Cách dùng từ ở đây rất quan trọng, phải biết chọn những từ nói về cái đồng hồ mà cũng là nói về con người.

III — DÀN BÀI

1. Tưởng tượng ra trường hợp em có dịp trò chuyện với cái đồng hồ — ví dụ:

— Đêm khuya, tiếng đồng hồ tích tắc như một tiếng nói nhỏ nhẹ đều đều muốn kể cho em nghe về cuộc sống lao động của nó...

— Cái đồng hồ bàn giống như một con người hình dáng khác thường nhưng phong cách làm việc thật gương mẫu. Chân ngắn nhưng đầu to, mặt tròn, sáng sủa, đầy vẻ linh hoạt, giọng nhỏ nhẹ ngày đêm nhắc nhủ em về giá trị của thời giờ và cách làm việc ở đời. Nó đã kể với em về cách sống của nó...

2. Cái đồng hồ kể về cách làm việc của nó.

— Thích được làm việc, hoạt động, không muốn nằm im, vô công rồi nghề. Đó là lẽ sống của đồng hồ. Lẽ nằm im là ốm rồi, người ta còn bảo là đồng hồ chết, đồng hồ hỏng, vô tích sự.

— Thích làm nhiều hơn nói, lặng lẽ chỉ giây, chỉ phút, chỉ giờ cho mọi người biết quý thời gian, nếu có loại đồng hồ lên tiếng, báo thức, điểm giờ, nổi nhạc cũng là đúng lúc, khi thật cần thiết chứ không phải lúc nào cũng ồn ào khoe công khoe cán bắt mọi người phải chú ý tới cá nhân mình.

— Thích làm việc chính xác, khoa học, tỉ mỉ, đúng giờ, không muốn sai một phút, chậm một giây, không thích kiểu giờ cao su, tác phong lề mề, đại khái hoặc tất bật, chạy như ngựa, nhanh nhẩu đoảng.

— Thích làm việc tập thể, đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, phân công cụ thể, có bộ phận làm công việc nổi trên mặt đồng hồ, có bộ phận làm việc âm thầm dưới vỏ đồng hồ, không hề suy bì tị nạnh.

3. Kết luận. Em đã nói gì với cái đồng hồ?

ĐỀ 20

Đất nước ta có nhiều loài cây quý gắn bó với dân tộc ta từ bao đời nay trong chiến đấu và xây dựng. Hãy chọn một loài cây quen thuộc với địa phương em và dùng cách nhân hóa để loài cây đó tự kể chuyện đời sống của nó.

I — YÊU CẦU

Tập suy nghĩ sáng tạo.

— Biết giới thiệu sự vật một cách sáng tạo bằng cách nhân hóa sự vật, để sự vật tự kể về đặc tính, công dụng, ích lợi của nó.

— Biết kể những chuyện bình thường thiết thực một cách sinh động hấp dẫn, có hình ảnh, có cảm xúc, có ý nghĩa tư tưởng.

— Biết dùng độc thoại cho nhân vật tự nói một mình trong văn kể chuyện.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Tùy địa phương mà chọn loài cây quen thuộc: Miền Nam với cây dừa, Trung du Bắc Bộ với cây cọ. Vùng

biển với cây phi lao. Tây Bắc với cây đào, Tây Nguyên với cây xà nu, khắp đất nước với cây tre v.v... Chú ý ích lợi của cây về hai mặt chiến đấu và xây dựng. Nhưng có thể có loài cây địa phương chỉ ích lợi về mặt này hay mặt kia, cây chè chẳng hạn, thì không nên gò ép cho đủ cả hai mặt.

— Bài này thuộc loại văn kể chuyện theo một đề tài tưởng tượng dựa trên một thực tế đời sống. Tưởng tượng ở chỗ nhân hóa để cây nói năng như người. Thực tế ở chỗ phải nắm vững đặc tính và ích lợi của cây, khéo tưởng tượng để nói đúng và sâu ích lợi thực tế đó, khéo liên tưởng từ cây đến người và đất nước.

— Nắm vững tính văn học của bài, dù phải nói tới đặc tính sinh vật, giá trị kinh tế của cây cũng không kể lể khô khan mà phải có cảm xúc, hình ảnh, giàu tưởng tượng, khéo liên tưởng. Tìm đọc để rút kinh nghiệm, học tập cách kể trong những bài sau: Rừng xà nu (sách Văn 6). Tre Việt Nam (sách Văn 7), «Cây tre Việt Nam» của Thép Mới.

III — DÀN BÀI

Cây cọ Việt Nam kể về cuộc sống của nó.

1. Cây cọ tự giới thiệu, tự hào được là một loài cây trên đất nước Việt Nam.

Ví dụ: Tôi là cây cọ Việt Nam, tôi quê ở bắc, dừa quê ở nam, nhưng đều là anh em một nhà, thuộc họ dừa thích sống ở những vùng nhiệt đới. Dòng họ nhà tôi có mặt ở Cam-pu-chia, Miến Điện, Ma-lai-xia, In-đô-nê-xi-a, Cu Ba... nhưng tôi không thích đi đâu cả, đời đời sẽ sống mãi trên giải đất Việt Nam thân yêu của tôi.

2. Cây cọ kể về cuộc sống của mình

a) Cách sống: Tôi sống ở đâu cũng được nhưng ưa nhất vùng trung du đất đỏ của miền bắc Tổ quốc với

Vĩnh Phú đất tổ Hùng Vương, Hà Sơn Bình cuồn cuộn dòng Sông Đà kì vĩ...

Vài chi tiết thực tế về cây cọ:

+ Dễ trồng, dúi hạt xuống đất rừng hoang là mọc thành cây, thành rừng. Lâu mới cho thu hoạch, phải kiên nhẫn đợi hàng chục năm nhưng sẽ cống hiến lâu dài.

+ Thân mọc thẳng, vươn cao, không sợ bão táp, lá xòe ra như những bàn tay hứng mưa nắng cho mình và che mưa nắng cho người.

— Ví dụ về cách kể: Tôi thuộc loại dễ tính, cứ dúi hạt xuống đất là sống, mọc thành cây, thành rừng, tầng tầng lớp lớp. Nhưng tôi cũng thích thử thách những người kiên nhẫn, ai có lòng chờ đợi tôi hàng chục năm, tôi sẽ chung thủy cống hiến suốt đời.

Tôi mọc thẳng, vươn cao, không sợ bão táp, lá xòe những bàn tay dài rộng hứng mưa nắng cho mình, che mưa nắng cho người. Tôi chúa ghét cuộc sống thấp kém lè tè mặt đất, những bàn tay nhỏ bé chỉ chăm chăm che lấy thân mình...

b) Ích lợi

— Vài chi tiết thực tế về ích lợi của cây cọ:

+ Những năm kháng chiến: những rừng cọ mênh mông liên miên đi hàng ngày trời không hết che chở cho bộ đội và những đoàn dân công ra tiền tuyến.

+ Trong đời sống lâu đời của dân tộc: Mỗi năm cây cọ cho trên chục lá dài rộng dùng để lợp nhà, lợp lán trại — vừa bền vừa mát, làm nón mũ, áo tơi... Đặc biệt cái nón Việt Nam từ lá cọ xanh được đan thành những cái nón trắng, đẹp như một bài thơ, có mặt khắp đất nước, gắn bó lâu đời với dân tộc, được bạn bè thế giới ưa chuộng, có nhiều công dụng trong đời sống.

— Ví dụ về cách kể (biết chọn những cái hay nhất có liên quan đến cây cọ để kể):

«Loài cọ bình thường chúng tôi đã được hưởng một vinh dự quá lớn chỉ có trong giấc mơ: Bác Hồ thích ở nhà sàn mái cọ, một lần đi thăm Vĩnh Phú Bác đã chặt mấy tàu lá cọ làm quạt đem về làm quà cho một số đồng chí cán bộ cao cấp và Bác đã dùng chiếc quạt cọ đến những ngày cuối cùng của đời mình. Chúng tôi đã đi từ con đường mòn đất đỏ tới đại lộ Hùng Vương, cùng muôn loài cây cỏ của đất được về sum vầy quanh Lăng Bác.

»Những chiếc nón Việt Nam từ lá xanh của rừng cọ qua đôi tay vàng của người thợ Việt Nam đã trở thành những «mặt trời trắng» xinh xinh nhấp nhô từ ngàn đời trên mỗi ngả đường đất nước, nơi đồng ruộng, chợ búa, hội hè, trong đấu tranh và trong điệu múa.

Nón trang điểm cho người phụ nữ, che nắng che mưa cho mọi người, làm cái quạt dọc đường nắng gắt, làm món quà kỉ niệm ưa thích cho bạn bè thế giới...».

3. Cây cọ tóm tắt lẽ sống của nó: Sống có ích, làm đẹp, làm giàu cho đất nước.

ĐỀ 21

Sau một mùa quả, cây táo có chịu nỗi đau để người trồng cây đốn hết thân và cành già cỗi thì mùa sau mới khai hoa kết quả sum suê hiến cho đời nhiều quả ngọt.

Em hãy tưởng tượng ra một câu chuyện có đối thoại giữa em và cây táo để cắt nghĩa hiện tượng trên đồng thời nói lên suy nghĩ của em, nhân chuyện cây táo, về cách sống của con người phải như thế nào để có thể giúp ích nhiều cho xã hội.

I — YÊU CẦU

Tập suy nghĩ sáng tạo:

— Từ một hiện tượng thiên nhiên, có một liên tưởng hợp lí nào đó về cách sống của con người.

— Từ một thực tế đời sống, biết dùng những hiểu biết thực tế, dựng thành một câu chuyện tưởng tượng nói lên bóng bảy một suy nghĩ bổ ích đối với đời sống thực tế.

— Biết xây dựng một đoạn đối thoại trong văn kể chuyện.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Bài thuộc loại văn kể chuyện theo một đề tài tưởng tượng dựa trên một thực tế đời sống. Thực tế đó là hiện tượng đốn táo hàng năm sau một mùa quả để mùa sau táo cho nhiều quả hơn. Bài phải xuất phát từ hiện tượng thực tế, miêu tả cây táo trước và sau khi bị đốn cành cưa gốc. Nhưng đề yêu cầu dựng một câu chuyện tưởng tượng có đối thoại giữa con người và cây táo để giải thích hiện tượng đốn táo và nhân đó liên tưởng tới con người, nói lên một vấn đề của con người. Quan trọng nhất ở đây là cuộc đối thoại tưởng tượng, em phải khéo đặt ra những câu hỏi để cây táo trả lời, từ đó giải đáp những yêu cầu của đề (cắt nghĩa hiện tượng đốn táo và nói lên suy nghĩ về cách sống có ích của con người).

Táo có vứt bỏ thân, cành già cỗi hết nhựa sống thì mùa sau mới khai hoa kết quả tốt tươi. Con người có vứt bỏ những thói hư tật xấu cũ kĩ, lạc hậu thì mới có thể giúp ích nhiều cho xã hội, có khi phải hi sinh quyền lợi của mình thì mới cống hiến được nhiều cho cuộc sống.

III — DÀN BÀI

1. Tả cây táo

— Cây táo đang mùa quả...

— Cây táo bị đốn sau mùa quả: Cành bị chặt hết thân bị cưa gần sát gốc, chỉ còn cái gốc xù xì được vun

bón, quét một lớp vôi trắng như cái áo bệnh viện của người ốm. Tình cảm của em lúc này như tiếc rẻ đối với cây táo bị cắt bỏ gần hết cơ thể chỉ còn trơ trụi một cái gốc như ngồi lặng đi trong đau đớn.

2. Cuộc trò chuyện tưởng tượng giữa em và gốc táo

Những câu hỏi em có thể lần lượt nêu lên để gốc táo trả lời là:

— Tại sao có những cây táo không phải chịu hình phạt đau đớn đó?

— Đáp: Không phải là một hình phạt mà là một cách chăm sóc. Loài táo dại vô tích sự thì không cần có sự chăm sóc.

— Hỏi: Nhưng thiếu gì cách chăm sóc mà lại chọn cách chăm sóc ngược đời bằng cách làm cho đau đớn, cắt bỏ gần hết cơ thể của táo?

— Đáp: Không có cách nào khác. Sau mỗi mùa quả, thân và cành của táo già đi, hết nhựa, cản trở sức sống, chỉ tổ làm mồi cho sâu bệnh, có cắt bỏ đi thì táo mùa sau mới khỏe mạnh, giống như con người nhiều khi phải trải qua phẫu thuật đau đớn mới lành bệnh, bảo vệ được sự sống.

— Hỏi: Mỗi năm, táo phải chịu một thử thách lớn như vậy, táo có đau buồn không?

— Đáp: Đau thì có, buồn thì không. Không phải chỉ cắt bỏ mà còn được vun bón. Muốn sống có ích đóng góp nhiều cho cuộc sống thì phải biết vứt bỏ những cái hư hỏng, cũ kĩ, tật bệnh trong con người mình, nhiều khi phải hi sinh, từ bỏ cả những cái yêu quý nhất. Bạn hãy đợi mùa táo sau sẽ rõ.

3. Kết thúc câu chuyện

Mùa xuân đến, gốc táo có sự thay đổi như thế nào, hứa hẹn một mùa quả mới ra sao?

CHƯƠNG III

PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG MỘT TÁC PHẨM

ĐỀ 22

Em có suy nghĩ gì về tài đánh giặc của Thánh Gióng?

I — YÊU CẦU

— Nắm vững phạm vi vấn đề được đặt ra, biết giới hạn cảm nghĩ trong phạm vi của vấn đề, tránh tràn lan, biết gì nói hết.

— Biết chọn những lí lẽ dẫn chứng thật sát hợp với phạm vi vấn đề để phân tích, làm nổi bật cảm nghĩ.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Đề hẹp chỉ thu vào một điểm: Tài đánh giặc của Thánh Gióng. Tài ở chỗ nào? Do đâu có tài đó? Có thể ít nhiều phải nói tới lòng yêu nước và sức mạnh của Gióng để giải thích nguồn gốc tài đánh giặc của cậu bé làng Phù Đổng nhưng cái chính trực tiếp đặt ra trong đề không phải là những vấn đề đó. Cần nắm vững đề chỉ nói những cái cần thiết, tránh tràn lan, lan man.

III — DÀN BÀI

A — Mở bài: *(Nêu cảm nghĩ chung)* Hình tượng Thánh Gióng đánh giặc là một hình tượng hùng tráng

phản ánh tài đánh giặc cứu nước của dân tộc ta ngay từ thuở ban đầu dựng nước.

B – Thân bài : *(Phát triển cảm nghĩ)*

a) Tài đánh giặc của Thánh Gióng là ở chỗ nào?

— Đánh giặc ở tuổi nào?

— Đánh với lòng tin mãnh liệt như thế nào?

— Đánh với dũng khí tấn công tiêu diệt quân thù như thế nào?

— Đánh bằng các loại vũ khí nào?

b) Tài đánh giặc của Thánh Gióng do đâu mà có?

— Sức mạnh của lòng yêu nước.

— Do tài năng của dân tộc, của nhân dân mà Gióng là một kết tinh rực rỡ.

C – Kết luận : Khẳng định lại cảm nghĩ, có mở rộng (tài đánh giặc của Thánh Gióng kết tinh tài trí của dân tộc và mở đầu một truyền thống hào hùng của người Việt Nam trong lịch sử lâu dài chống ngoại xâm).

ĐỀ 23

Hãy phát biểu cảm nghĩ của em về nhân vật An Tiêm trong truyện « Quả dưa hấu »

I – YÊU CẦU

— Biết làm kiểu bài phát biểu cảm nghĩ về một nhân vật trong một tác phẩm: Trên cơ sở nắm vững tác phẩm, suy nghĩ kĩ về nhân vật mà nêu được cảm nghĩ hợp lí, phát triển cảm nghĩ một cách có căn cứ, khẳng định cảm nghĩ một cách vững vàng, nhiệt tình.

— Nêu được bài học tư tưởng cần thiết.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Chú ý những tình tiết sau giúp ta hiểu con người An Tiêm để có cảm nghĩ hợp lí và có căn cứ cần thiết để phát triển cảm nghĩ :

— An Tiêm khi được vua yêu mến ban bổng lộc.

— An Tiêm khi bị đày ra đảo hoang không có gì sinh sống.

— An Tiêm khi thấy con chim đương ăn ngoài bãi vội bay đi bỏ lại một mảnh dưa.

— An Tiêm mỗi mùa thu hoạch đều chọn mấy quả đánh dấu thả ra biển.

III — DÀN BÀI

A — Mở bài: (*Nêu cảm nghĩ chung*). Truyện *Quả dưa hấu* nhằm giải thích nguồn gốc quả dưa hấu một cách sinh động hấp dẫn, nhưng cũng đã phác ra hình ảnh một con người đẹp, sống có chí khí của thời ông cha ta mới dựng nước. Đó là nhân vật An Tiêm đáng mến.

B — Thân bài: (*Phát triển cảm nghĩ*). An Tiêm là một con người đẹp, sống có chí khí như thế nào?

a) An Tiêm có tinh thần tự lập, không muốn sống ỷ lại vào ơn huệ của nhà vua.

— An Tiêm được vua Hùng Vương thứ mười bảy yêu mến. Dẫn chứng?

— An Tiêm đã tỏ thái độ như thế nào? Dẫn chứng?

— Kết quả ra sao? An Tiêm và gia đình bị nhà vua đầy ra một đảo hoang ngoài biển khơi...

b) An Tiêm đã giữ vững chí khí, dùng tài trí cùng gia đình khắc phục khó khăn như thế nào để sống được trên một hòn đảo hoang vu?

— Những ngày mới ra đảo, họ sống bằng cách nào?

— Đến khi thấy con chim đang ăn bỏ lại miếng dưa, An Tiêm đã nảy ra sáng kiến gì?

— Đến khi cây dưa cho quả ngọt, An Tiêm đã làm gì?

— Mỗi mùa thu hoạch dưa, An Tiêm còn có sáng kiến lấy mấy quả đánh dấu thả ra biển để làm gì?

— Kết quả ra sao? Đời sống khá lên (dẫn chứng), có thuyền tới mua dưa đưa vào đất liền, vua ăn dưa quý biết là An Tiêm còn sống, cho thuyền ra đón về.

C — Kết luận: *(Khẳng định cảm nghĩ)*. An Tiêm có xứng đáng được hưởng hạnh phúc bất ngờ là nhà vua cho thuyền ra đón cả gia đình chàng về sống trong đất liền không? Chàng là một con người tài trí sống có chí khí, có đóng góp cho đất nước, xứng đáng được hưởng một cuộc sống hạnh phúc.

ĐỀ 10

Nhân vật phú ông trong truyện Sọ Dừa có ba người con gái, nhưng hạnh phúc không đến với hai cô chị mà chỉ đến với cô em út.
Theo ý em, cô Út có xứng đáng được hưởng hạnh phúc không?

I — YÊU CẦU

— Biết dựa vào tác phẩm để khẳng định hoặc phủ định một ý kiến được nêu trong đề về một nhân vật trong một tác phẩm.

— Biết sắp xếp ý theo một trình tự hợp lí khi phát triển một cảm nghĩ.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Bài làm thuộc kiểu bài phát biểu cảm nghĩ về một nhân vật trong một tác phẩm, nhưng hướng cảm nghĩ chung đã được nêu sẵn trong đề bài (cô Út được hưởng hạnh phúc), học sinh không phải tự xác định cảm nghĩ mà chỉ tập trung phát triển cảm nghĩ đó.

— Hướng cảm nghĩ chung được nêu dưới hình thức câu hỏi (cô Út có xứng đáng được hưởng hạnh phúc không?). Câu trả lời có thể là khẳng định hoặc phủ định tùy theo sự suy nghĩ của học sinh nhưng đều phải có lí lẽ hợp lí, có căn cứ vững chắc trong tác phẩm. Vì thế phải đọc kĩ, nắm vững truyện *Sọ Dừa*, suy nghĩ chín chắn, về mọi hành động của cô em út, có thể so sánh với hai cô chị để có đầy đủ cơ sở trả lời câu hỏi trong đề.

— Chú ý mấy điểm sau trong truyện để có căn cứ phát triển cảm nghĩ về vấn đề hạnh phúc của cô Út: Tại sao chỉ có cô Út được thấy cái khác thường của chàng trai khôi ngô tuấn tú giấu dưới cái vỏ hình thù xấu xí? Tại sao cô Út bị cá kình nuốt chửng mà không chết? Tại sao cô Út sống được trên hoang đảo?

— Bài phải đủ ba phần: nêu cảm nghĩ, phát triển cảm nghĩ, khẳng định lại cảm nghĩ.

III — DÀN BÀI

(Trường hợp khẳng định là cô Út xứng đáng được hưởng hạnh phúc)

A — Mở bài: *(Nêu cảm nghĩ chung)*. Truyện Sọ Dừa là một truyện cổ tích hay của nhân dân ta. Nhân vật phú ông trong truyện có ba người con gái nhưng hạnh phúc không đến với hai cô chị mà chỉ đến với cô em út.

Cô Út là một nhân vật mà em yêu thích, cô xứng đáng được hưởng hạnh phúc ở đời.

B — Thân bài: (*Phát triển cảm nghĩ*)

a) Cô Út là một người có bản chất tốt, hiền lành, hay thương người, đối xử rất tử tế với Sọ Dừa, không hất hủi như hai cô chị kiêu kì. Chính bản chất tốt đẹp ấy là nguồn gốc hạnh phúc của cô. Tấm lòng tốt giúp đỡ mất cô thấy sự thật và Sọ Dừa mới để cô thấy sự thật. Sự thật ấy là gì?

— Sọ Dừa thực ra không phải chỉ là một cục thịt đỏ hỏn dị hình dị dạng mà là một chàng trai khôi ngô tuấn tú giấu dưới cái vỏ hình thù xấu xí.

— Sọ Dừa thực ra không phải chỉ là một đứa ăn đứa ở tầm thường mà là một con người khác thường có nhiều tài năng.

(Dẫn chứng: một hôm cô ta... giấu đem lên cho)

Kết quả?

— Cô nhận lời lấy Sọ Dừa xấu xí. Sọ Dừa hiện nguyên hình là một chàng trai đẹp.

— Sọ Dừa thông minh, học giỏi, đỗ Trạng nguyên, cô Út trở thành bà Trạng.

b) Cô Út đã dũng cảm chống chọi với tai họa một cách thông minh để giành quyền sống khi hai cô chị độc ác tìm cách giết cô để chiếm đoạt hạnh phúc của cô.

+ Cô Út đã gặp tai họa gì? Hai cô chị ghen ghét, nhân Trạng nguyên Sọ Dừa đi sứ vắng nhà, rủ cô Út ra biển rồi đẩy em xuống nước định thay em làm bà Trạng. Một con cá Kình nuốt chửng cô vào bụng.

+ Cô Út đã đối phó với tai họa như thế nào? Dũng cảm và thông minh.

Khi chia tay vợ, Sọ Dừa đã cho vợ một con dao, một hòn đá lửa, hai quả trứng gà, dặn phải giắt luôn trong người phòng khi dùng đến.

— Trong bụng cá Kình, cô đã làm gì để cứu mình?

— Trên đảo hoang, cô đã làm gì để duy trì sự sống?

Kết quả? Hạnh phúc cuối cùng đến với ai và như thế nào?

— Đối với cô Út?

— Đối với hai cô chị?

C — Kết luận *(Khẳng định cảm nghĩ)*: Cô Út xứng đáng được hưởng hạnh phúc vì những lẽ gì? (nêu tóm tắt, khái quát).

ĐỀ 25

Tóm tắt cuộc đời của cô Tấm từ khi cô trở thành vợ vua đến khi cô trở lại thành người sau bao lần bị mẹ con Cám độc ác hãm hại. Em có suy nghĩ gì về sự biến hóa kì lạ không có gì tiêu diệt nổi của cô Tấm?

I — YÊU CẦU

Biết tóm tắt truyện theo một yêu cầu nhất định (không tóm tắt toàn bộ mà chỉ tóm tắt một phần của truyện).

— Nêu cảm nghĩ theo hướng quy định sẵn trong đề, không tràn lan sang những vấn đề khác mà đề không yêu cầu giải quyết.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Bài có hai yêu cầu:

— Tóm tắt một truyện tương đối dài nhưng không phải tóm tắt tất cả mà chỉ tóm tắt một phần của truyện. Không máy móc kể lại toàn bộ câu chuyện từ đầu đến cuối, lược bỏ phần đầu (khi cô Tấm còn ở nhà với mẹ con Cám) và phần kết (khi Tấm trả thù mẹ con Cám), chỉ tập trung tóm tắt phần quan trọng nhất. (Từ

khi Tấm trở thành hoàng hậu, ba lần bị hãm hại nhưng ba lần biến hóa không chết). Tóm tắt ngắn gọn mà vẫn đủ những tình tiết chính.

— Phát biểu cảm nghĩ về sự biến hóa kì lạ không có gì tiêu diệt nổi của cô Tấm. Cô Tấm là cái thiện, là chính nghĩa, là nhân dân. Sự biến hóa không gì tiêu diệt nổi của cô Tấm chính là sự bất diệt của cái thiện, của chính nghĩa, của nhân dân, không có một lực lượng độc ác nào có thể tiêu diệt nổi. Cần nắm vững vấn đề, tránh lan man lạc sang những vấn đề khác như tội ác và trừng phạt, ở hiền gặp lành ở ác gặp ác...

II — DÀN BÀI

A — Tóm tắt truyện. Từ khi cô Tấm trở thành vợ vua, mẹ con Cám đã ba lần hãm hại cô, mưu cướp ngôi hoàng hậu của cô cho Cám độc ác. Lần thứ nhất và kết quả? Lần thứ hai và kết quả? Lần thứ ba và kết quả? (nêu tóm tắt sự việc, không kể lể chi tiết).

B — Phát triển cảm nghĩ

1. Mẹ con Cám mưu tiêu diệt cô Tấm đến cùng và bằng những thủ đoạn độc ác nhất; Toàn những chuyện giết chóc: giết người, giết chim, giết cây, đốt thành tro bụi.

2. Nhưng tại sao cô Tấm vẫn sống, biến hóa thành những vẻ đẹp hiền hòa mà đầy sức sống? Một con chim vàng anh, một cây xoan đào, một khung cửi, một cây thị xanh tươi, một quả thị thơm nức, sau cùng lại trở thành người vợ yêu quý của Vua.

Cô Tấm tượng trưng cho cái thiện, chính nghĩa và nhân dân. Cô Tấm bất diệt có nghĩa là cái thiện, chính nghĩa và nhân dân bất diệt, không một lực lượng độc ác nào có thể tiêu diệt nổi.

ĐỀ 26

Em đã được học ba mẩu truyện vui dân gian về Trạng Quỳnh (Đào trường thọ, Món ăn hoa đá, Con mèo quý của vua Lê — Văn 7, tập II). Em hãy cho biết nhân vật Trạng Quỳnh đã làm cho em thích thú như thế nào?

I — YÊU CẦU

— Phát biểu cảm nghĩ về Trạng Quỳnh, nhân vật tiêu biểu đặc sắc bậc nhất của loại hình truyện cười dân gian Việt Nam, qua đó học sinh bộc lộ được những nét cảm thụ mang bản sắc riêng của mình đối với loại truyện này.

— Cần có một văn phong thích hợp với đề tài này trong cách phát biểu cảm nghĩ: văn phong châm biếm dí dỏm nhẹ nhàng.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Có thể phát biểu cảm nghĩ bằng cách tổng hợp cả ba mẩu truyện theo từng khía cạnh nội dung cảm nghĩ (tương tự cách làm trong dàn bài gợi ý ở mục III); hoặc phát biểu cảm nghĩ về nhân vật qua từng mẩu truyện tách riêng.

— Có thể mở rộng cảm nghĩ ra một số mẩu truyện khác tương tự về nhân vật Trạng Quỳnh mà học sinh đã được đọc hoặc được nghe kể để cảm nghĩ được phong phú, đậm đà hơn.

III — DÀN BÀI

A — Mở bài: *(Nêu cảm nghĩ chung).* Trong các truyện vui dân gian đã được học và đọc, em thích nhất những mẩu truyện về Trạng Quỳnh. Ví dụ: các mẩu truyện «Đào trường thọ», «Món ăn hoa đá», «Con mèo quý của vua Lê»... Những mẩu truyện này quả thật đã đem lại

cho em một niềm thích thú đặc biệt đối với nhân vật truyện cười hết sức độc đáo này: Trạng Quỳnh.

B – Thân bài: (*Phát triển cảm nghĩ*)

1. Trạng Quỳnh đã đánh những đòn rất đau vào cái lối sống vương giả hết sức đáng ghét của bọn vua chúa phong kiến và chúng đã phải chịu thua.

— Chỉ có chúng mới xứng đáng được ăn đào «trường thọ» ư? Trạng Quỳnh đã ngang nhiên đoạt ngay quả đào trên tay chúng để ăn đàng hoàng trước mặt chúng. Rút cục chúng đành phải chịu.

— Suốt đời chúng chỉ quen ăn «cao lương mĩ vị» ư? Trạng Quỳnh đã công nhiên bắt chúng phải ăn bữa cơm rau xoàng xĩnh của người bình dân và chúng đã phải ăn, hơn nữa còn phải khen ngon!

— Đến cả con mèo của chúng nuôi cũng chỉ quen ăn cơm với thịt cá thôi ư? Trạng Quỳnh đã bắt nó phải từ bỏ hẳn cái thói «vương giả» ấy đi để trở lại với những bữa cơm rau của nhà bình dân...

2. Điều thích thú đặc biệt đối với em là Trạng Quỳnh đã tỏ rõ cái trí thông minh lanh lợi tuyệt vời của người bình dân trong những cuộc đấu trí với bọn vua chúa phong kiến:

— Trạng Quỳnh đã «tương kế tựu kế» lấy ngay cái ý nghĩa «trường thọ» của quả đào mình đã ăn để tự bảo vệ mình khỏi tội chết, do đó đã thắng cuộc đồng thời lại giễu cợt được chúng một cách khoái trá.

— Trạng Quỳnh đã dùng mẹo bắt chúng nhịn đói đến mềm người ra để phải chấp nhận bữa cơm rau xoàng xĩnh của người bình dân một cách ngon lành.

— Trạng Quỳnh đã dùng phép cưỡng bức áp chế rất thông minh để biến con mèo «vương giả» của vua Lê thành con mèo «bình dân» của mình khiến vua Lê đành chịu mất không con mèo quý cho Trạng Quỳnh.

C – Kết luận: *(Khẳng định cảm nghĩ)*. Đối với em, truyện Trạng Quỳnh hay đến mức dù đọc đi đọc lại nhiều lần em vẫn thấy thích thú và hình ảnh Trạng Quỳnh có một sức hấp dẫn lạ thường đối với em so với bất cứ một nhân vật truyện cười dân gian nào khác.

ĐỀ 27

Trong các truyện cổ tích Việt Nam mà em đã được đọc (hoặc nghe kể) ngoài các truyện đã có trong sách giáo khoa (Văn 6 – Văn 7), *em còn nhớ truyện nào mà em rất thích nữa không? Nhân vật nào trong truyện đã để lại ở em những ấn tượng sâu sắc nhất? Tại sao?*

I – YÊU CẦU

– Phát biểu cảm nghĩ về một truyện cổ tích tự chọn, thích thú nhất đối với bản thân (ngoài các truyện đã được học ở lớp qua các sách giáo khoa).

– Cảm nghĩ cần hướng chủ yếu vào các nhân vật trong truyện đã đem lại cho bản thân những ấn tượng sâu sắc nhất. Có thể là một, có thể là nhiều nhân vật.

II – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

– Phát biểu cảm nghĩ về một nhân vật tuyệt nhiên không có nghĩa là chỉ được nói đến một nhân vật duy nhất đó mà có thể nói đến một số nhân vật khác có quan hệ mật thiết với nhân vật này (là đối tượng phát biểu cảm nghĩ) nhằm so sánh, đối chiếu, làm nổi bật nhân vật đó lên.

– Những cảm nghĩ (hay ấn tượng) về một nhân vật thường là những cảm nghĩ (ấn tượng) tích cực, lạc quan,

nhưng cũng có thể là những cảm nghĩ, ấn tượng tiêu cực, bi quan. Có nghĩa là cần quan niệm yêu cầu phát biểu cảm nghĩ về nhân vật trong một tác phẩm có thể là về một nhân vật tích cực, mà cũng có thể là về một nhân vật tiêu cực, miễn sao đó là những cảm nghĩ, những ấn tượng sâu sắc nhất.

III — DÀN BÀI

A — Mở bài: *(Nêu cảm nghĩ chung)* Ngoài các truyện cổ tích đã được học trong sách giáo khoa, em còn được đọc và nghe kể nhiều truyện khác nữa cũng rất hay. Trong số đó có một truyện mà em đặc biệt thích thú là truyện «Sự tích ông Táo lên chầu giời» (còn gọi là «Sự tích Vua bếp», hoặc «Sự tích ba ông đầu rau»).

B — Thân bài: *(Phát triển cảm nghĩ).*

Truyện gồm ba nhân vật: người vợ, người chồng cũ và người chồng mới. Cả ba nhân vật đều để lại ở em những ấn tượng rất sâu sắc, vì cả ba đều tập trung biểu hiện đậm nét mối tình vợ chồng ân nghĩa thủy chung vô cùng trong sáng, đẹp đẽ. Đặc biệt là hình ảnh người vợ chiếm vị trí trung tâm trong câu chuyện trữ tình đầy bi thảm và xúc động này.

1. Hình ảnh người chồng cũ: Sau khi người vợ vì tủi phận và vì quá giận chồng đã lỡ đánh vợ quá tay mà bỏ nhà ra đi được ít ngày, anh ta cảm thấy hết sức hối hận và rất thương vợ nên cũng bỏ nhà đi tìm vợ. Lang thang đi tìm mãi cho tới khi hết tiền ăn đường, lại sinh ốm đau vì vất vả lo lắng, anh ta đành phải vừa đi vừa ăn xin lần hồi để tìm vợ bằng được cho trọn tình trọn nghĩa.

2. Hình ảnh người vợ

- Do duyên số run rủi, người vợ bỏ nhà ra đi đã kết bạn với người chồng mới làm nghề đi săn. Nhưng bỗng một hôm khi chợt nhận ra người chồng cũ đói rách tiều

tuy tình cờ đến xin ăn ở chính nhà mình thì chị ta chỉ còn biết ôm lấy chồng cũ mà khóc lóc, than vãn. Rồi, sau khi ân cần tiếp đãi chồng cũ một bữa cơm rượu no say, trong lúc bối rối vì người chồng mới sắp đi săn về, chị vợ dành đưa anh chàng cũ ra nấp trong đống rơm cuối sân để tránh điều tiếng không hay.

— Song, sau khi ra chợ mua sắm mọi thứ để chuẩn bị làm thịt con cầy người chồng mới vừa đi săn được, về tới nhà thấy chồng cũ vì ngủ say trong đống rơm đã bị anh chồng mới vô tình thui chết cùng với con cầy, chị vô cùng đau xót như chính mình đã mắc tội giết chồng cũ. Không còn con đường nào khác, chị bèn nhảy luôn vào đống lửa chết theo chồng cũ cho trọn tình trọn nghĩa.

3. Hình ảnh người chồng mới: Thấy vợ nhảy vào đống lửa chết theo chồng cũ, người chồng mới như hiểu ra sự tình, do quá thương vợ anh ta cũng dâm đầu vào lửa chết nốt cho vẹn tình nghĩa vợ chồng.

4. Câu chuyện càng mang ý nghĩa trữ tình đẹp đẽ biết bao khi Ngọc Hoàng thấy ba vợ chồng ăn ở tình nghĩa với nhau đến chết bèn cho họ hóa kiếp làm «ba ông đầu rau» trong bếp để họ ở bên nhau mãi mãi trong cùng một ngọn lửa ấm như khi họ chết. Đồng thời lại phong cho họ làm Táo quân (Vua bếp) để trông coi, giám sát công việc từng gia đình và hàng năm cứ đến ngày 23 tháng chạp (ngày giỗ chung của họ) đúng vào dịp năm hết Tết đến, Vua Táo lại đến chầu giời để tâu với Ngọc Hoàng về việc ăn ở cư xử với nhau trong mỗi gia đình ở dưới trần thế.

C — Kết luận: *(Khẳng định cảm nghĩ)*

Hiếm có truyện cổ tích nào mà trong đó các nhân vật đều đem đến cho mọi người một mối thiện cảm đẹp đẽ đến như vậy. Chả có thế mà từ đó đến nay, hình ảnh ông Táo (Táo quân, Vua bếp) luôn luôn là hình ảnh tượng

trưng cho cuộc sống hòa thuận, đầm ấm, yên vui của mỗi gia đình Việt Nam. Và hình ảnh ngày 23 tháng chạp «ông Táo lên chầu giời» đã trở thành biểu tượng của sự đoàn tụ, sum vầy của mọi gia đình vào dịp năm hết tết đến hàng năm.

ĐỀ 28

Đọc truyện «Bầy chim thiên nga» của An-đéc-xen (Văn 7 — Tập I), *không ai là không mến thương nàng công chúa Li-đơ. Em hãy cho biết: Li-đơ có những đức tính gì mà được mọi người yêu mến như vậy?*

I — YÊU CẦU

— Phát biểu cảm nghĩ của bản thân về tính cách của nhân vật Li-đơ (trong truyện *Bầy chim thiên nga* của An-đéc-xen) được bộc lộ qua những đức tính nổi bật của nàng.

— Qua việc phát biểu cảm nghĩ về nhân vật chính trong truyện, nói lên được những nét cảm thụ độc đáo riêng của bản thân đối với tác phẩm nổi tiếng này của An-đéc-xen.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Đây là kiểu bài phát biểu cảm nghĩ nên học sinh có thể phát biểu những cảm tưởng, suy nghĩ riêng của mình khác với mọi người, khác với cả sách giáo khoa (nếu cần thiết), trong việc đánh giá nhân vật trong tác phẩm, miễn sao đó phải là những cảm nghĩ chân thật và có tính lô-gích của nó.

— Cảm nghĩ phải xuất phát từ hình tượng văn học cụ thể, từ những chi tiết miêu tả sinh động về tính cách nhân vật, không thể chỉ là những cảm nghĩ chung chung, trừu tượng.

III — DÀN BÀI

A — Mở bài: (*Nêu khái quát cảm nghĩ*). Đọc truyện *Bầy chim thiên nga* của An-đéc-xen, không ai là không mến thương nàng công chúa Li-dơ. Sở dĩ Li-dơ được mọi người yêu mến như vậy vì nàng có những đức tính rất cao đẹp của một người phụ nữ nhân hậu.

B — Thân bài: (*Phát triển cảm nghĩ*). Những đức tính cao quý của Li-dơ.

1. Lòng thương người: ở đây chính là tình thương yêu vô bờ bến đối với mười một người anh bất hạnh của Li-dơ, tình thương yêu đã đem lại cho nàng một sức mạnh kì diệu.

2. Lòng vị tha với tinh thần hi sinh chịu đựng đến cực độ để cứu bằng được các anh nàng:

— Bị gai đâm, bị nghi ngờ, bị hành hạ, bị đưa lên dàn thiêu mà không một lời kêu ca.

— Có lẽ phải mà phải chịu ngậm miệng không thể nói ra được: giả sử nói rõ ra có thể nàng đã được tha, nhưng các anh nàng sẽ chết.

3. Đức tính chịu thương chịu khó cần cù, kiên nhẫn làm việc âm thầm trong đau khổ với quyết tâm đạt được mục đích cao thượng là cứu cả mười một người anh thân yêu của nàng được trở lại thành người để hưởng hạnh phúc xứng đáng với phẩm cách đẹp đẽ của họ.

C — Kết luận: (*Khẳng định cảm nghĩ*).

— Chính lòng thương người và lòng vị tha cao quý của Li-dơ, nàng công chúa rất mực nhân hậu đó, đã là nguồn gốc sâu xa của những đức tính hi sinh, kiên nhẫn, tinh thần chịu đựng lớn lao đã đưa nàng tới thắng lợi cuối cùng.

— Những hình ảnh cả bầy thiên nga đưa Li-dơ bay bổng lên không trung (hồi đầu), những chiếc áo tầm ma từ tay Li-dơ tung lên bầu trời cho bầy thiên nga hóa thành người (hồi cuối) và hình ảnh cái dàn thiêu mà Li-

đợ vừa bước chân lên bỗng biến thành một bồn hoa rực rỡ (kết thúc), những hình ảnh đó trong truyện đã tôn cái vẻ đẹp, vẻ cao quý của Li-đơ lên gấp ngàn lần.

ĐỀ 29

Em có cảm nghĩ gì về hai nhân vật : Ông lão đánh cá và mụ vợ ông ta trong truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng của Pu-skin (Văn 7— Tập I)

I — YÊU CẦU

— Phát biểu cảm nghĩ của bản thân về tính cách của hai nhân vật: ông lão đánh cá và mụ vợ ông ta trong truyện — *Ông lão đánh cá và con cá vàng* của Pu-skin.

— Qua việc phát biểu cảm nghĩ về từng nhân vật, nói lên được nét độc đáo trong cách xây dựng tính cách nhân vật thông qua nghệ thuật kể chuyện của Pu-skin: khắc họa hai tính cách nhân vật tương phản nhau kết hợp với những nét miêu tả thiên nhiên sinh động bằng biện pháp nhân hóa, làm nổi bật lên ý nghĩa tư tưởng đặc sắc của truyện.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Chỉ cần đi sâu vào đặc điểm cơ bản có tính chất tương phản trong tính cách của hai nhân vật, không đi vào những chi tiết miêu tả vụn vặt về mỗi nhân vật.

— Trọng tâm cảm nghĩ cần hướng vào nhân vật chính — mụ vợ ông lão — đối tượng thể hiện chủ đề của truyện.

III — DÀN BÀI

A — Mở bài : *(Nêu cảm nghĩ chung)*

Đọc xong truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng* (của Pu-skin), trong lòng em rộn lên một niềm cảm thông

sâu sắc với ông lão đánh cá thật thà mà nhu nhược đến nỗi khốn khổ trước một mụ vợ tham lam tai quái đến mức quá quắt.

B — Thân bài: *(Phát triển cảm nghĩ)*

1. Mụ vợ ông lão đánh cá: Tính tham lam của mụ ta đã phát triển tới mức ghê gớm, quá quắt, đất trời biển cả cũng không chịu dựng nổi:

— Mụ đòi cái máng lợn ăn thì biển gợn sóng êm ả.

— Mụ đòi cái nhà rộng thì biển nổi sóng lớn.

— Mụ đòi làm nhất phẩm phu nhân thì biển nổi sóng dữ dội.

— Mụ đòi làm nữ hoàng thì biển nổi sóng mù mịt.

— Mụ đòi làm Long Vương thì giông tố khủng khiếp kéo đến, biển nổi sóng ầm ầm.

Rút cục, cơn thịnh nộ của đất trời biển cả đã dìm xuống đáy biển sâu cái cuồng vọng tai quái điên rồ của mụ vợ ông lão đánh cá: cá vàng biến mất và mụ ta trở lại cái kiếp sống khốn khổ bên túp lều rách nát và cái máng lợn sứt mẻ hồi xưa.

2. Ông lão đánh cá: thật thà và nhu nhược đến dỗi khốn khổ.

— Từ một người chồng yếu đuối sợ vợ biến thành một tên đầy tớ bị mụ ta khinh rẻ, rồi trở thành một kẻ xa lạ bị mụ ta đuổi cổ ra ngoài không thương tiếc.

— Nhưng ông lão vẫn không hề cáu giận, không hề chống đối, luôn luôn có thái độ nhịn nhục chịu đựng, trái ngược hoàn toàn với thái độ tham lam tàn bạo, hống hách vô cùng đáng ghét của mụ vợ.

C — Kết luận: *(Khẳng định cảm nghĩ)*

Nói chung, từ đầu đến cuối truyện, hình ảnh ông lão vẫn là hình ảnh một con người hiền lành, đức độ, đối lập hoàn toàn với hình ảnh mụ vợ tai quái và thô bỉ. Nhưng «tham thì thâm» cổ nhân đã dạy, lòng ham

muôn vô lí của con người vốn đã mang sẵn trong nó mầm họa mà kẻ tham không biết. Mụ vợ đã bị trừng phạt đích đáng.

ĐỀ 30

Ở bến Bình Than, vua Trần Nhân Tông biết Hoài Văn Trần Quốc Toản có những hành động trái phép nước phạm quân lệnh nhưng vẫn tha tội với lời phán xét như sau: « Hoài văn Hầu làm trái phép nước, tội ấy đáng lẽ không dung. Nhưng Hoài Văn còn trẻ, tình cũng đáng thương, lại biết lo cho vua, cho nước, chí ấy đáng trọng ».

Em có đồng tình với suy nghĩ của nhà vua về Trần Quốc Toản hay không? Hãy dựa vào bài « Bóp nát quả cam » để phát biểu ý kiến của em.

I — YÊU CẦU

— Biết làm một dạng bài ít nhiều phức tạp hơn kiểu bài trực tiếp phát biểu ý kiến về một nhân vật: Dạng bài phát biểu ý kiến về một ý kiến đối với nhân vật, thông qua đó mà bày tỏ cách nghĩ của mình đối với nhân vật.

— Biết suy nghĩ sâu sắc hơn về nhân vật do phải suy nghĩ về một ý kiến đối với nhân vật.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Cần nắm vững từng khía cạnh trong ý kiến của người khác về nhân vật, bày tỏ thái độ tán thành hay không tán thành ý kiến đó, dựa vào tác phẩm để tìm lí lẽ và dẫn chứng. Bài mang tính nghị luận rõ ràng hơn nhưng vẫn là phát biểu suy nghĩ và biểu lộ cảm xúc của mình đối với nhân vật.

III — DÀN BÀI

Quân Nguyên sang xâm lược nước ta lần thứ hai. Vua Trần Nhân Tông họp các vương hầu tại bến Bình Than bàn kế hoạch diệt giặc, cứu nước. Trần Quốc Toản tuổi còn nhỏ không được dự bàn đã tự tiện tìm đến bến Bình Than gây sự với quân bảo vệ, liều mình chạy xuống bến gặp nhà vua để được bày tỏ ý kiến của mình. Trần Quốc Toản đã làm trái phép nước, phạm quân lệnh, tội rất lớn. Nhà vua đã phán xử tội này ra sao?

A — Nêu cảm nghĩ chung: Em hoàn toàn đồng tình với lời phán xử khoan dung, sáng suốt của nhà vua: «Hoài Văn Hầu làm trái phép nước, tội ấy đáng lẽ không dung. Nhưng Hoài Văn còn trẻ, tình cũng đáng thương, lại biết lo cho vua cho nước, chí ấy đáng trọng».

B — Phát triển cảm nghĩ

1. Hoài Văn Hầu đã có những hành động trái phép nước, tội rất lớn.

+ *Tội như thế nào?*

— Tự tiện đến bến Bình Than là nơi đang diễn ra cuộc hội nghị lịch sử của các vương hầu bàn kế hoạch đánh giặc cứu nước.

— Gây sự với quân lính bảo vệ nhà vua, xô ngã mấy người lính, tuốt gươm dọa chém cả một viên tướng.

+ *Hoài Văn có biết hành động của mình phạm quân lệnh, trái phép nước không?* Tìm dẫn chứng trong bài văn.

+ *Nhưng tại sao Hoài Văn vẫn cứ làm?* (Câu hỏi chuyển ý).

2. Nhà vua đã sáng suốt thấu hiểu tình và lí tha tội cho Hoài Văn là đúng.

+ Về tình?

+ Về lí? Hoài Văn bị thôi thúc bởi chí lớn đáng trọng, biết lo cho vua cho nước. Chí lớn đó là tinh thần yêu nước mãnh liệt, ý thức trách nhiệm đối với đất nước

và nhà vua. Tìm trong những lời phát biểu của Hoài Văn những biểu hiện của một chí lớn:

— một suy nghĩ lớn về trách nhiệm của người dân (nước gặp nguy biến... thần tử cũng phải lo).

— một nỗi lo lớn về vận mệnh của đất nước (nỗi lo mất nước, cho giặc mượn đường là mất nước).

— một quyết tâm lớn bảo vệ đất nước (xin quan gia cho đánh).

C — **Khẳng định cảm nghĩ**: Suy nghĩ của nhà vua về Trần Quốc Toản là một suy nghĩ sáng suốt — Em hoàn toàn đồng tình với suy nghĩ đó.

ĐỀ 31

Anh Nhãn — nhân vật chính trong truyện «Cỏ non» của Hồ Phương (Văn 6 — Tập I) *đã để lại cho em những cảm nghĩ gì đẹp đẽ nhất?*

I — YÊU CẦU

— Phát biểu cảm nghĩ của bản thân về một nhân vật khá tiêu biểu trong văn học hiện đại: anh «bộ đội cụ Hồ» trong văn học hiện đại. Cụ thể ở đây là hình ảnh anh Nhãn trong truyện *Cỏ non* của Hồ Phương.

— Cảm nghĩ cần luôn luôn gắn liền với hình ảnh nhân vật được biểu hiện sinh động trong tác phẩm (qua từng nét suy nghĩ, hành vi, cử chỉ, ngôn ngữ cụ thể của nhân vật).

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Cần quan niệm rõ: nội dung của một bài phát biểu cảm nghĩ về một nhân vật không đòi hỏi tính lô-gích chặt chẽ và tính toàn diện như trong một bài phân tích nhân vật. Yêu cầu cơ bản của bài phát biểu cảm nghĩ là tính *chân thật*, kết quả của sự cảm thụ hình tượng tác phẩm, của những xúc cảm thầm mĩ của bản thân đối với nhân vật trong tác phẩm.

– Văn bản truyện *Cỏ non* in trong sách giáo khoa (*Văn 6* — Tập I); chỉ là phần văn bản trích giảng. Học sinh có thể phát triển nội dung cảm nghĩ của mình trên cơ sở cảm thụ văn bản trọn vẹn của tác phẩm (nếu được tiếp xúc với văn bản toàn tác phẩm).

III – DÀN BÀI

A – Mở bài: (*Nêu cảm nghĩ chung*). Trong các truyện viết về anh bộ đội, một trong những truyện mà em thích nhất là truyện *Cỏ non* của nhà văn Hồ Phương. Em rất mến phục anh Nhẫn, nhân vật chính trong truyện, với những phẩm chất đáng quý của một anh «bộ đội cụ Hồ» trong xây dựng hòa bình.

B – Thân bài: (*phát triển cảm nghĩ*). Nổi bật lên ở anh Nhẫn là tinh thần và thái độ lao động dũng cảm quên mình vì tập thể, vì nhân dân. Đức tính đó đã có những biểu hiện cụ thể hết sức bình dị mà vô cùng đẹp đẽ trong công cuộc lao động bình thường hằng ngày của anh: đó là công việc chăn bò.

1. Trước hết, phải nói đến tình thương yêu gắn bó với đàn bò như với những người thân thiết ruột thịt trong một gia đình mà anh là chủ đã khiến anh chăm sóc đàn bò từng li từng tí và thuộc tính thuộc nết từng con. Ngược lại chính đàn bò cũng quyến luyến và cũng tỏ ra hiểu tính hiểu nết của anh và rất thông cảm với anh.

2. Được tập thể giao cho nhiệm vụ chăn nuôi và phát triển đàn bò để làm giàu cho nông trường, đồng thời cũng vì tình thương yêu thật sự đối với chúng mà anh luôn luôn chăm lo cho chúng được ăn no ngủ ấm; anh không ngại đường xa vất vả đi kiếm từng nắm cỏ dự trữ cho bò đủ ăn vào những đợt sương muối cỏ không mọc được, anh không ngại ngần đưa cả đàn bò hàng trăm con đi ăn xa ở những vạt đồi sẵn cỏ; và anh vui mừng biết bao khi trong giấc ngủ mơ mơ màng màng anh nghe thấy

tiếng mưa rơi báo hiệu mùa «cỏ non» đã tới đem lại niềm hạnh phúc mới cho đàn bò của anh.

3. Đặc biệt, với tinh thần trách nhiệm cao và vì tình thương yêu tha thiết đối với từng con bò anh chăm sóc hằng ngày, anh đã bỏ cả bữa cơm tối và không quản ngại cảnh đêm hôm tối tăm mưa rét, đường xa, quyết đi tìm bằng được con Ba Bớp lạc đàn (vì vô kỉ luật) để kiên nhẫn dắt dẫn nó về tới nông trường vào lúc đêm đã khuya, mặc dầu anh đã phải vất vả suốt một ngày dòng với đàn bò thân yêu của anh.

C — Kết luận: *(Khẳng định cảm nghĩ).* Anh Nhẫn: một hình ảnh đẹp đẽ, cao quý điển hình về «anh bộ đội cụ Hồ», những người con ưu tú của dân của nước, không chỉ *dũng cảm* tuyệt vời trong chiến đấu sống chết với kẻ thù để bảo vệ đất nước, bảo vệ nhân dân, mà còn *dũng cảm* tuyệt vời trong lao động sản xuất để làm giàu cho đất nước, đem lại đời sống no ấm, hạnh phúc cho nhân dân.

CHƯƠNG IV

ĐƠN TỪ

ĐỀ 32

Nhân dịp nghỉ hè, Câu lạc bộ Thiếu niên (hoặc Nhà văn hóa Thiếu niên...) ở địa phương em có tổ chức một số lớp bồi dưỡng năng khiếu kết hợp vui chơi giải trí (nhạc, họa, ca, hát, bơi lội, bóng bàn, tìm hiểu khoa học, v.v...). Em hãy làm đơn xin được dự một trong những lớp bồi dưỡng đó.

I— YÊU CẦU

— Biết làm đơn gửi một cơ quan xin giải quyết một yêu cầu (xin dự lớp bồi dưỡng năng khiếu ở Câu lạc bộ Thiếu niên ở địa phương).

— Nội dung và hình thức: nội dung cụ thể, ngắn gọn; chữ viết sạch sẽ, dễ đọc.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Đây là loại đơn không có mẫu quy định sẵn nên cần theo đúng quy cách của loại đơn này đã được hướng dẫn trong sách *Tập làm văn 7* (trang 59) để làm.

— Dựa vào nội dung đề bài để xác định cụ thể nội dung từng phần trong đơn. Nếu trong thực tế ở trường hoặc ở địa phương học sinh có yêu cầu làm đơn tương tự thì có thể ra một đề bài sát hợp hơn.

III — DÀN BÀI

A — Tiêu ngữ:

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

B — Phần đầu:

— *(Gửi ai?)* Kính gửi Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ Thiếu niên quận H.K.

— *(Ai gửi?)* Em tên là Đỗ Thanh Hải, sinh ngày 20-12-1974, học sinh lớp 7A Trường phổ thông cơ sở T.V; nhà ở 26 Phố H.B, Quận H.K.

C — Phần chính: (Gửi đơn để làm gì?)

— *(Lí do gửi đơn?)* Em được biết trong kì nghỉ hè năm 1990 này, Câu lạc bộ Thiếu niên Quận HK, có tổ chức một số lớp bồi dưỡng năng khiếu cho các bạn thiếu niên trong Quận (như các lớp: nhạc, họa, ca hát, bơi lội, bóng bàn, tìm hiểu khoa học, v.v..).

— (*Yêu cầu, nguyện vọng?*) Em làm đơn này đề nghị Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ cho em ghi tên được dự lớp bồi dưỡng về môn *bơi lội* của Câu lạc bộ.

D — Phần cuối:

— (*Lời cảm ơn, hứa hẹn*) Em xin chân thành cảm ơn Ban chủ nhiệm — Em xin hứa sẽ hết sức cố gắng phấn đấu để đạt được kết quả bồi dưỡng tốt nhất và xin nghiêm chỉnh thực hiện nội quy của lớp bồi dưỡng.

(*Nơi, ngày, tháng, năm làm đơn*)

— (*Kí tên*)

Hà Nội, ngày 1-5-1990
ĐỖ THANH HẢI

ĐỀ 33

Sáng chủ nhật, em vào Cửa hiệu sách Nhân dân mua mấy quyển sách. Không may, chiếc xe đạp của em dựng ở bên ngoài cửa hàng bị kẻ gian lấy cắp. Em làm đơn khai báo với đồn Công an sở tại để nhờ điều tra truy tìm giúp.

I — YÊU CẦU

— Biết cách làm đơn khai báo với cơ quan Công an sở tại về một vụ trộm cắp đã xảy ra cho bản thân hoặc gia đình (một vụ mất cắp xe đạp).

— Nội dung và hình thức: nội dung rõ ràng, cụ thể nhưng ngắn gọn, đủ hiểu, không rườm rà dài dòng khó hiểu: chữ viết sạch sẽ, dễ đọc.

II — MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

— Đây là loại đơn không có mẫu quy định sẵn, nên cần theo đúng quy cách của loại đơn này đã được hướng dẫn trong sách *Tập làm văn 7* (trang 59) để làm.

— Dựa vào nội dung đề bài để xác định cụ thể nội dung từng phần trong đơn. Nếu trong thực t , bản thân

học sinh có một yêu cầu làm đơn tương tự, có thể cho phép học sinh làm đơn đúng theo thực tế đã xảy ra đối với bản thân cho sát hợp.

III — DÀN BÀI

A — Tiêu ngữ:

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

B — Phần đầu:

— (*Gửi ai?*) Kính gửi Đồn Công an Phường TR.T.. Quận H.K.

— (*Ai gửi?*) Tên tôi là Đỗ Thanh Huy, 13 tuổi, học sinh lớp 7B trường phổ thông cơ sở Q.T., nhà ở 34 phố L.T.K. Quận H.K.

C — Phần chính: (*Gửi đơn để làm gì?*)

— (*Lí do gửi đơn*) Khoảng 9 giờ sáng hôm nay, chủ nhật 19-5-1990, tôi vào Cửa hiệu sách Nhân dân ở 40 phố TR.T. (Quận H.K) để mua mấy quyển truyện Kim Đồng. Không may chiếc xe đạp của tôi dựng ở bên ngoài cửa hàng đã bị kẻ gian lấy cắp mất, mặc dầu xe của tôi đã được khóa cẩn thận.

—Đặc điểm chiếc xe của tôi: Nhãn hiệu THỐNG NHẤT Loại xe: Nữ — Khung cỡ: 650 — Số khung: 499650 — Đóng ở: đuôi trái — Xe sơn màu: xanh lá mạ nước sơn còn mới.

— (*Yêu cầu, nguyện vọng*). Vì vậy tôi làm đơn này để xin khai báo với Quý đồn và kính nhờ Quý đồn điều tra truy tìm giúp.

D — Phần cuối:

— (*Lời cảm ơn*) Tôi xin chân thành cảm ơn.

(*Nơi, ngày, tháng, năm làm đơn*).

Hà Nội, ngày 19-5-1990

— (*Kí tên*) ĐỖ THANH HUY

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu

Chương I — VĂN TƯỜNG THUẬT

Đề 1 : Thuật lại một cảnh sinh hoạt gia đình (Đ.Q.L. biên soạn) 5
Đề 2 : Thuật lại một chuyến đi cắm trại xa (nt) 7
Đề 3 : Thuật lại một tiết học Văn ở lớp (nt) 12
Đề 4 : Thuật lại một buổi đến thăm cô giáo (nt) 14
Đề 5 : Thuật lại một hiện tượng ham chơi, biếng học (N.L. biên soạn) 16
Đề 6 : Thuật lại một hành động nghịch ngợm thiếu suy nghĩ (nt) 18
Đề 7 : Thuật lại một buổi chống hạn ở địa phương (Đ.Q.L. biên soạn) 20

Chương II — VĂN KỂ CHUYỆN

Đề 8 : Kể lại câu chuyện kỉ niệm về người mẹ thân yêu (Đ.Q.L. biên soạn) 24
Đề 9 : Kể lại một câu chuyện xảy ra ở lớp trong giờ học (nt) 26
Đề 10 : Kể lại câu chuyện được gặp cô giáo cũ (nt) 28
Đề 11 : Kể lại câu chuyện cứu trâu ốm sắp bị giết thịt (nt) 30
Đề 12 : Kể chuyện về gương lao động của Bác Hồ (N.L. biên soạn) 33
Đề 13 : Kể tiếp vào câu chuyện *« Cây tre trăm đốt »* (nt) 35
Đề 14 : Kể tiếp vào câu chuyện *Chú bé Tí Hon* của Grim (nt) 38
Đề 15 : Trần Quốc Toản kể chuyện cho mẹ nghe (Đ.Q.L. biên soạn) 40

Đề 16 : Rô-xi-nan-tê, con « tuấn mã » của Đôn Ki-hô-tê kể chuyện (nt) 42
Đề 17 : « Đôi mắt » của cậu học trò ham chơi biếng học tự kể chuyện (nt) 44
Đề 18 : « Tủ sách quý » của cậu học sinh giỏi tự kể chuyện (nt) 47
Đề 19 : Chiếc đồng hồ kể chuyện về mình (N.L. biên soạn) 50
Đề 20 : Một giống cây quý tự kể chuyện (nt) 52
Đề 21 : Câu chuyện đối thoại giữa cậu học trò và cây táo (nt) 55

Chương III — PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG MỘT TÁC PHẨM

Đề 22 : Nhân vật Thánh Gióng (N.L. biên soạn) 58
Đề 23 : Nhân vật Mai An Tiêm (nt) 59
Đề 24 : Nhân vật cô Út (Truyện *Sọ Dừa*) (nt) 61
Đề 25 : Nhân vật cô Tấm (*Tấm Cám*) (nt) 64
Đề 26 : Nhân vật Trạng Quỳnh (Đ.Q.L. biên soạn) 66
Đề 27 : Nhân vật trong một truyện cổ tích Việt Nam tự chọn (nt) 68
Đề 28 : Nhân vật công chúa Li-dơ *(Bầy chim thiên nga)* (nt) 71
Đề 29 : Các nhân vật ông lão đánh cá và mụ vợ ông ta *(Ông lão đánh cá và con cá vàng)* (nt) 73
Đề 30 : Các nhân vật Trần Quốc Toản và Vua Trần Nhân Tông *(Lá cờ thêu sáu chữ vàng)* (N.L. biên soạn) 75
Đề 31 : Nhân vật « anh Nhăn » *(Cỏ non)* (Đ.Q.L. biên soạn) 78

Chương IV — ĐƠN TỪ

Đề 32 : Đơn xin dự lớp bồi dưỡng năng khiếu ở Câu lạc bộ thiếu niên. (Đ.Q.L. biên soạn) 80
Đề 33 : Đơn trình đồn Công an sở tại về việc bị mất cắp xe đạp (nt) 82